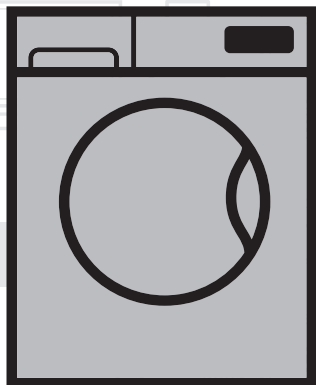


# Máy Giặt-Sấy

## Hướng dẫn sử dụng



WDW 85143

VI

Số hiệu Tài liệu= 2820525678\_VI/ 04-03-17.(15:22)

**beko**

# Vui lòng đọc hướng dẫn sử dụng này trước!

Kính gửi Quý khách hàng,

Cảm ơn bạn đã chọn sản phẩm Beko. Chúng tôi hy vọng bạn có được kết quả tốt nhất từ sản phẩm được sản xuất với chất lượng cao và công nghệ tiên tiến nhất của chúng tôi. Do đó, vui lòng đọc toàn bộ hướng dẫn sử dụng này và tất cả tài liệu đi kèm khác một cách cẩn thận trước khi sử dụng sản phẩm và giữ lại để tham khảo cho việc sử dụng trong tương lai. Nếu bạn chuyển sản phẩm cho ai đó, vui lòng gửi cả hướng dẫn sử dụng. Tuân theo tất cả các cảnh báo và thông tin trong hướng dẫn sử dụng.

Các biểu tượng sau đây được sử dụng trong suốt hướng dẫn sử dụng này:



## NGUY HIỂM!

**Cảnh báo điện giật.**



## NGUY HIỂM!

**Cảnh báo trọng lượng sản phẩm**



## CHÚ Ý

- **Cảnh báo các tình huống nguy hiểm liên quan tới tính mạng và tài sản.**



## THẬN TRỌNG

- **Cần thực hiện các biện pháp phòng ngừa.**



Sản phẩm này được sản xuất bằng cách sử dụng công nghệ mới nhất trong điều kiện thân thiện với môi trường.

## THÔNG TIN



- Thông tin hữu ích hoặc các gợi ý về cách sử dụng.



- Đọc hướng dẫn sử dụng.



- Các vật liệu đóng gói của sản phẩm được sản xuất từ vật liệu có thể tái chế theo đúng như quy định.
- Không vứt bỏ các vật liệu Đóng gói cùng với rác thải sinh hoạt hoặc rác thải khác. Hãy mang các vật liệu này đến những điểm thu mua vật liệu đóng gói do các cơ quan chức năng địa phương chỉ định.



- Allergy UK là tên hoạt động của Hiệp hội Dị ứng của nước Anh. Chứng thực chính của họ là Con dấu phê duyệt. Khi bạn nhìn thấy một sản phẩm với logo này, bạn được bảo đảm sản phẩm đã được thử nghiệm khoa học để chứng minh hiệu quả giảm/loại bỏ các chất gây dị ứng từ môi trường dị ứng và người bị hen suyễn hay các sản phẩm đã giảm đáng kể hàm lượng chất gây dị ứng/hóa chất.






APPAREL CARE

“Chu kỳ giặt vải len của máy này đã được chấp thuận bởi Công ty Woolmark để giặt các sản phẩm vải len có thể giặt máy với điều kiện là những sản phẩm này phải được giặt theo hướng dẫn trên nhãn mác quần áo và những sản phẩm đó phải do nhà sản xuất của máy giặt này phát hành.M1527”

“Ở Vương quốc Anh, Ireland, Hồng Kông, và Ấn Độ, thương hiệu Woolmark là thương hiệu đã được Cấp giấy chứng nhận.”

|  |           |
|--|-----------|
| <b>1 Các hướng dẫn quan trọng về an toàn và môi trường</b>     | <b>7</b>  |
| 1.1 An toàn chung  | 7         |
| 1.1.1 An toàn về điện  | 8         |
| 1.1.2 Sự an toàn của sản phẩm                                  | 9         |
| 1.1.3 Cảnh báo khi sấy khô                                     | 10        |
| 1.2 Mục đích sử dụng   | 12        |
| 1.3 An toàn cho trẻ  | 13        |
| 1.4 Tuân thủ Hướng dẫn WEEE và vứt bỏ chất thải sản phẩm       | 14        |
| 1.5 Thông tin bao bì   | 14        |
| <b>2 Máy giặt-sấy</b>  | <b>15</b> |
| 2.1 Tổng quan  | 15        |
| 2.2 Nội dung bao bì  | 16        |
| 2.3 Đặc tính kỹ thuật  | 17        |
| <b>3 Lắp đặt</b>   | <b>18</b> |
| 3.1 Vị trí lắp đặt thích hợp                                   | 18        |
| 3.2 Tháo bao bì gia cố   | 19        |
| 3.3 Tháo các bu lông vận chuyển                                | 19        |
| 3.4 Nối hệ thống cấp nước                                      | 20        |
| 3.5 Nối với cống thoát nước                                    | 21        |
| 3.6 Chân điều chỉnh  | 22        |
| 3.7 Kết nối điện   | 23        |
| 3.8 Vận chuyển sản phẩm  | 23        |
| <b>4 Chuẩn bị</b>  | <b>24</b> |
| 4.1 Phân loại quần áo  | 24        |
| 4.2 Chuẩn bị quần áo để giặt                                   | 25        |
| 4.3 Mẹo để tiết kiệm năng lượng                                | 26        |
| 4.4 Lần sử dụng đầu tiên                                       | 26        |
| 4.5 Khả năng chịu tải chính xác                                | 27        |
| 4.6 Cho quần áo vào  | 27        |
| 4.7 Sử dụng bột giặt và nước xả vải                            | 28        |
| 4.7.1 Ngăn chứa bột giặt                                       | 28        |
| 4.7.2 Bột giặt, nước xả vải và các chất tẩy rửa khác           | 28        |
| 4.7.3 Chọn loại bột giặt                                       | 29        |
| 4.7.4 Điều chỉnh lượng bột giặt                                | 29        |
| 4.7.5 Sử dụng nước xả vải                                      | 29        |
| 4.7.6 Sử dụng bột giặt dạng lỏng                               | 30        |
| 4.7.6.1 Nếu sản phẩm bao gồm học đựng bột giặt dạng lỏng       | 30        |
| 4.7.6.2 Nếu sản phẩm không bao gồm học đựng bột giặt dạng lỏng | 30        |
| 4.7.7 Sử dụng bột giặt dạng gel và viên                        | 30        |
| 4.7.8 Sử dụng hồ bột   | 31        |
| 4.7.9 Sử dụng chất tẩy trắng                                   | 31        |

|  |           |
|--|-----------|
| 4.7.10 Sử dụng thuốc tẩy cận vôi .....   | 31        |
| 4.8 Các bí quyết để giặt quần áo hiệu quả.....   | 32        |
| 4.9 Mẹo để sấy khô đúng .....  | 33        |
| <b>5 Vận hành máy giặt</b> .....   | <b>34</b> |
| 5.1 Bảng điều khiển .....  | 34        |
| 5.2 Các biểu tượng hiển thị .....  | 35        |
| 5.3 Chuẩn bị máy.....  | 35        |
| 5.4 Chọn chương trình giặt .....   | 36        |
| 5.5 Các chương trình giặt .....  | 36        |
| Vải cottons (Cottons).....   | 37        |
| Vải tổng hợp (Synthetics).....   | 37        |
| Đồ len (Woollens).....   | 38        |
| Giặt tiết kiệm (Cottons Eco) .....   | 38        |
| Đồ mỏng (Delicates).....   | 38        |
| Đồ giặt tay (Hand Wash).....   | 38        |
| Giặt nhanh (Daily Xpress) .....  | 39        |
| Giặt siêu nhanh 14' (Xpress Super Short) .....   | 39        |
| Áo sơ mi (Shirts) .....  | 40        |
| Giũ /Xả (Rinse).....   | 40        |
| Vắt + Tháo nước (Spin + Drain) .....   | 40        |
| 5.6 Chọn nhiệt độ .....  | 41        |
| 5.7 Chọn tốc độ vắt.....   | 41        |
| 5.7.1 Nếu bạn muốn vắt đồ giặt sau chức năng Tạm dừng xả: .....  | 42        |
| 5.7.2 Chọn chức năng phụ trợ sấy .....   | 43        |
| 5.8 Các chương trình sấy .....   | 43        |
| Sấy vải tổng hợp (Synthetic Dry) .....   | 44        |
| Sấy vải cotton (Cotton Dry) .....  | 44        |
| 5.9 Các chương trình giặt và sấy .....   | 44        |
| Giặt&Sấy - 5kg (5 Kg Wash&Dry) .....   | 44        |
| Giặt & Sấy (Wash & Wear).....  | 45        |
| Giặt&Sấy chống dị ứng (BabyProtect+ Wash & Dry).....   | 45        |
| 5.10 Bảng chương trình và tiêu thụ .....   | 46        |
| 5.11 Chọn chức năng phụ trợ.....   | 49        |
| Giặt sơ (Prewash) .....  | 50        |
| Giặt nhanh (Quick Wash).....   | 50        |
| Giũ/Xả thêm (Extra Rinse) .....  | 50        |
| 5.12 Các bước sấy .....  | 51        |
| 5.12.1 Sấy vải không ủi (Iron Dry)  ..... | 51        |
| 5.12.2 Sấy Cotton (Cupboard Dry)  .....   | 51        |
| 5.12.3 Sấy thêm (Extra Dry)  .....        | 51        |
| 5.12.4 Thời gian dựa trên thời gian sấy (Sấy theo thời gian - phút) .....  | 51        |
| 5.13 Thời gian hiển thị .....  | 51        |
| 5.14 Thời gian kết thúc .....  | 52        |

## MỤC LỤC

|   |           |
|---|-----------|
| 5.15 Khởi động chương trình .....   | 53        |
| 5.16 Khóa cửa nạp .....   | 53        |
| 5.17 Thay đổi các lựa chọn sau khi chương trình đã bắt đầu .....            | 53        |
| 5.17.1 Thêm đồ giặt sau khi chương trình đã bắt đầu:.....                   | 53        |
| 5.17.2 Chuyển máy sang chế độ tạm dừng:.....                                | 54        |
| 5.17.3 Thay đổi chọn lựa chương trình sau khi chương trình đã bắt đầu:..... | 54        |
| 5.17.4 Thay đổi chức năng phụ trợ, tốc độ vắt và nhiệt độ .....             | 54        |
| 5.18 Khóa trẻ em .....  | 54        |
| 5.18.1 Để kích hoạt khóa trẻ em: .....                                      | 55        |
| 5.18.2 Để tắt kích hoạt khóa trẻ em: .....                                  | 55        |
| 5.19 Hủy chương trình.....  | 55        |
| 5.20 Kết thúc chương trình.....   | 56        |
| 5.21 Máy của bạn được trang bị một "Chế độ Chờ".....                        | 56        |
| <b>6 Bảo trì và làm sạch .....</b>  | <b>57</b> |
| 6.1 Làm sạch ngăn chứa bột giặt.....  | 57        |
| 6.2 Làm sạch cửa nạp và thùng giặt .....                                    | 57        |
| 6.3 Làm sạch thân máy và bảng điều khiển.....                               | 58        |
| 6.4 Làm sạch bộ lọc đường nước đi vào .....                                 | 58        |
| 6.5 Xả nước còn lại và làm sạch bộ lọc máy bơm.....                         | 59        |
| <b>7 Khắc phục .....</b>  | <b>61</b> |

# 1 Các hướng dẫn quan trọng về an toàn và môi trường

Phần này bao gồm các hướng dẫn an toàn giúp ngăn ngừa nguy cơ chấn thương cá nhân hoặc thiệt hại về tài sản. Nếu không thực hiện theo những hướng dẫn này thì sản phẩm sẽ không được bảo hành.

## 1.1 An toàn chung

### CHÚ Ý



- Trẻ em từ 8 tuổi trở lên và những người có thể chất, giác quan hoặc năng lực thần kinh không được phát triển đầy đủ hay những người thiếu kinh nghiệm và kiến thức có thể sử dụng sản phẩm này với điều kiện là họ được giám sát hoặc được đào tạo sử dụng sản phẩm an toàn và những rủi ro mà nó mang lại. Trẻ em không nên nghịch phá thiết bị. Không nên để trẻ em thực hiện công việc vệ sinh và bảo trì sử dụng, trừ khi có người giám sát chúng. Trẻ em dưới 3 tuổi cần phải tránh xa máy nếu không được giám sát liên tục.

### THẬN TRỌNG



- Không đặt máy giặt trên sàn có trải thảm. Nếu không, việc thiếu lưu thông không khí bên dưới máy sẽ làm cho các bộ phận điện bị nóng. Điều này sẽ gây ra nhiều vấn đề cho máy của bạn.

### THÔNG TIN



- *Phải nhờ những người được ủy quyền lắp đặt để thực hiện các quy trình lắp đặt. Nhà sản xuất sẽ không chịu trách nhiệm về những thiệt hại có thể phát sinh từ các quy trình được thực hiện bởi những người không được ủy quyền.*

## Các hướng dẫn quan trọng về an toàn và môi trường

### 1.1.1 An toàn về điện

#### NGUY HIỂM!



**Nếu sản phẩm bị hỏng, không nên vận hành khi sản phẩm chưa được Đại lý Dịch vụ Ủy Quyền sửa chữa. Có nguy cơ bị điện giật!**

**Không được chùi sữa máy bằng cách đổ nước hoặc làm nước tràn vào máy! Có nguy cơ bị điện giật!**

#### CHÚ Ý



- Nếu dây cáp điện bị hỏng thì phải được thay thế bởi nhà sản xuất, trung tâm dịch vụ sau bán hàng hoặc người có chuyên môn tương tự (tốt nhất là một thợ điện) hoặc người nào đó do nhà nhập khẩu chỉ định để tránh những rủi ro có thể xảy ra.

#### THẬN TRỌNG



- Rút phích cắm điện khi không sử dụng.
- Không được sờ vào ổ cắm điện khi tay ướt! Không được rút phích cắm bằng cách kéo dây điện, phải luôn giữ lấy phích cắm rồi rút phích cắm.
- Nên rút phích cắm điện khỏi sản phẩm trong quá trình lắp đặt, bảo trì, vệ sinh và sửa chữa.
- Không tạo các kết nối qua cáp điện mở rộng hoặc ổ cắm điện nhiều lỗ.

#### THÔNG TIN



- Sản phẩm này được thiết kế để tiếp tục hoạt động trong trường hợp điện bật trở lại sau khi mất điện. Nếu bạn muốn hủy bỏ chương trình này, hãy xem phần "Hủy chương trình".



## Các hướng dẫn quan trọng về an toàn và môi trường

### 1.1.2 Sự an toàn của sản phẩm



#### NGUY HIỂM!

**Không được mở cửa hoặc tháo bộ lọc khi vẫn còn nước trong thùng giặt. Nếu không, sẽ xuất hiện nguy cơ tràn nước và bị thương do nước nóng.**



#### CHÚ Ý

- **Ống cấp nước và thoát nước phải được vặn thật chặt và không bị hư hỏng. Nếu không, sẽ có nguy cơ rò rỉ nước.**

#### THÔNG TIN



- *Không được cố mở cửa đã khóa. Có thể mở cửa vài phút sau khi chu kỳ giặt kết thúc. Nếu máy không được làm mát đủ ở phần cuối chương trình, sẽ không mở được cửa nạp. Không được cố mở cửa nạp. Máy sẽ giữ nguyên để tự làm mát. Cửa nạp và các cơ cấu khóa có thể bị hỏng.*
- *Không lắp đặt sản phẩm ở nơi có cửa khóa, cửa trượt, cửa bản lề, vì sẽ làm hạn chế việc mở hoàn toàn cửa nạp.*
- *Thực hiện theo các hướng dẫn trên nhãn hàng dệt may và các gói bột giặt.*
- *Chỉ sử dụng bột giặt, nước xả vải và các chất phụ trợ phù hợp máy giặt.*
- *Không lắp đặt hoặc để sản phẩm ở những nơi tiếp xúc với điều kiện ngoài trời.*
- *Không được xáo trộn chức năng điều khiển.*

## Các hướng dẫn quan trọng về an toàn và môi trường

### 1.1.3 Cảnh báo khi sấy khô

#### **NGUY HIỂM!**

Quần áo được giặt, làm sạch, tẩy vết bẩn hoặc màu bằng xăng / dầu, giặt khô với các dung môi hoặc các chất dễ cháy nổ khác không được sấy khô trong máy bởi chúng có thể dễ bắt lửa hoặc cháy nổ. Điều này có thể gây nguy cơ hỏa hoạn.

Quần áo với các Chất lỏng như dầu ăn, acetone, rượu, xăng, dầu hỏa, chất tẩy vết bẩn, nhựa thông, sáp và chất tẩy sáp phải được giặt sạch với nước nóng cùng nhiều chất tẩy rửa trước khi sấy khô. Điều này có thể gây nguy cơ hỏa hoạn.

Bột cao su (xốp cao su), mũ tắm, sản phẩm dệt chống thấm nước, quần áo hoặc gối có đệm cao su hoặc miếng lót bằng bột cao su không được sấy bằng chức năng sấy khô. Điều này có thể gây nguy cơ hỏa hoạn.

Nếu bạn sử dụng bóng giặt, cốc đo xà phòng giặt, lồng giặt và bóng giặt quần áo trong máy, chúng có thể bị tan chảy trong quá trình sấy khô. Không sử dụng các sản phẩm này nếu chọn chức năng sấy khô. Điều này có thể gây nguy cơ hỏa hoạn.

Khi bạn sử dụng hóa chất công nghiệp để làm sạch, không chọn chức năng sấy khô. Điều này có thể gây nguy cơ hỏa hoạn.



#### **NGUY HIỂM!**

Không chạm vào cửa kính nẹp bằng tay không sau khi sấy khô. Có nguy cơ bị cháy.

Để đảm bảo quần áo được giặt ở nhiệt độ phù hợp không gây hư hỏng, bước làm mát sẽ được thực hiện ở bước cuối cùng. Bạn có thể tiếp xúc với hơi nước nóng nếu bạn mở cửa trước khi quy trình làm mát hoàn tất. Có nguy cơ bị bỏng.

Nếu chương trình sấy khô bị gián đoạn (do chương trình bị hủy bỏ hoặc mất điện), quần áo trong máy có thể bị nóng. Cần cẩn thận.



### CHÚ Ý



- Không dừng máy trước khi chương trình sấy khô hoàn tất. Nếu bạn phải dừng máy, lấy toàn bộ quần áo ra ngoài và để chúng vào nơi thích hợp để cho nguội.
- Sản phẩm này phù hợp khi vận hành trong môi trường có nhiệt độ từ 0°C đến +35°C.
- Nhiệt độ môi trường xung quanh từ 15°C đến +25°C là lý tưởng cho sản phẩm của bạn.
- Không để vật nuôi chui vào trong máy. Kiểm tra bên trong máy trước khi vận hành.
- Không làm quá tải máy sấy. Quan sát trọng lượng quy định tối đa khi sấy.

### THẬN TRỌNG



- Không sấy đồ da hoặc đồ có chứa da (như các loại quần jean có da bò). Màu sắc từ các phần làm từ Da có thể phai và dính sang các quần áo khác.
- Khi bị hư hỏng mà không thể sửa chữa được theo thông tin đã ghi trong hướng dẫn an toàn, tắt máy, tháo phích cắm điện và gọi Đại lý Dịch vụ Ủy quyền.
- Bạn có thể chỉ giặt, chỉ sấy khô hoặc vừa giặt vừa sấy trong máy giặt-sấy. Không nên chỉ sử dụng máy để sấy đồ ướt trong một thời gian dài. Khi chỉ sử dụng máy để sấy, phải vận hành một chương trình giặt ngắn không cần bỏ quần áo vào giặt sau mỗi 15 lần sấy khô.
- Kiểm tra tất cả quần áo trước khi cho vào máy và đảm bảo không có những vật dụng như bật lửa, tiền xu, miếng kim loại, kim trong túi hoặc bên trong quần áo.
- Đồ lót có các bộ phận bằng kim loại không được sấy trong máy. Phụ kiện kim loại có thể rơi ra trong quá trình sấy và gây hại cho máy. Đặt chúng trong túi hoặc áo gối.
- Không sấy khô các đồ quá lớn như rèm cửa bằng vải tuyền, rèm cửa, ga giường, chăn, thảm trong máy. Đồ giặt của bạn có thể bị hỏng.

### THÔNG TIN



- Không sấy đồ chưa được giặt trong máy.
- Không sử dụng nước xả vải hoặc chống tĩnh điện trong máy nếu không có khuyến cáo từ nhà sản xuất.
- Các sản phẩm như nước xả vải phải được sử dụng theo hướng dẫn của nhà sản xuất.
- Không sấy quần áo dễ hư tổn như lụa, len, v.v... trong máy. Nếu không, có thể gây hỏng quần áo len có thể bị co lại và các quần áo dễ hư tổn khác.
- Kiểm tra các ký hiệu trong nhãn vải trước khi giặt và sấy.

## 1.2 Mục đích sử dụng

### THÔNG TIN



- Sản phẩm này được thiết kế để sử dụng trong gia đình. Sản phẩm không thích hợp cho mục đích thương mại và không được sử dụng ngoài mục đích sử dụng của nó.
- Sản phẩm chỉ được sử dụng cho những loại sản phẩm dệt may có đánh dấu là phù hợp với việc giặt, vắt và sấy.
- Nhà sản xuất từ chối mọi trách nhiệm phát sinh từ việc sử dụng hoặc vận chuyển không đúng cách.
- Sản phẩm của bạn có tuổi thọ là 10 năm. Trong thời gian này, sẽ có sẵn các phụ tùng dự phòng gốc để vận hành sản phẩm đúng cách.

### 1.3 An toàn cho trẻ

#### CHÚ Ý



- Trẻ em dưới 3 tuổi phải giữ cách xa máy nếu không được giám sát liên tục.
- Các vật liệu đóng gói có thể gây nguy hiểm cho trẻ em. cất giữ các vật liệu đóng gói ở một nơi an toàn tránh xa tầm tay của trẻ em.
- Đồ điện rất nguy hiểm với trẻ em. Giữ trẻ em tránh xa sản phẩm khi đang sử dụng. Không được để trẻ nghịch phá sản phẩm. Sử dụng khóa trẻ em để ngăn không cho trẻ em can thiệp vào sản phẩm.
- Đừng quên đóng cửa nắp trước khi rời khỏi phòng chứa sản phẩm.
- Cất giữ tất cả các chất tẩy và chất phụ gia ở một nơi an toàn tránh xa tầm với của trẻ em bằng cách đóng nắp thùng chứa chất tẩy rửa hoặc niêm phong gói bột giặt.

### 1.4 Tuân thủ Hướng dẫn WEEE và vứt bỏ chất thải sản phẩm

- Sản phẩm này không chứa những vật liệu có hại và bị cấm đã được mô tả trong "Quy định về Kiểm soát Việc tái chế các Thiết bị Điện và Điện tử". Tuân thủ Hướng dẫn WEEE.



Sản phẩm này được sản xuất với các linh kiện chất lượng cao và các vật liệu có thể được tái sử dụng và thích hợp để tái chế. Vì vậy, không vứt bỏ sản phẩm hết hạn sử dụng cùng với rác thải sinh hoạt thông thường. Mang sản phẩm này đến điểm thu gom cho việc tái chế các thiết bị điện và điện tử. Vui lòng tham khảo ý kiến các cơ quan chức năng địa phương để biết những điểm thu gom gần nhất. Hãy bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên bằng cách tái chế các sản phẩm đã sử dụng. Vì sự an toàn của trẻ em, cắt dây cáp điện và huỷ cơ cấu khóa của nắp máy giặt để nó không còn chức năng trước khi vứt bỏ sản phẩm.

**Tuân thủ Hướng dẫn RoHS:**

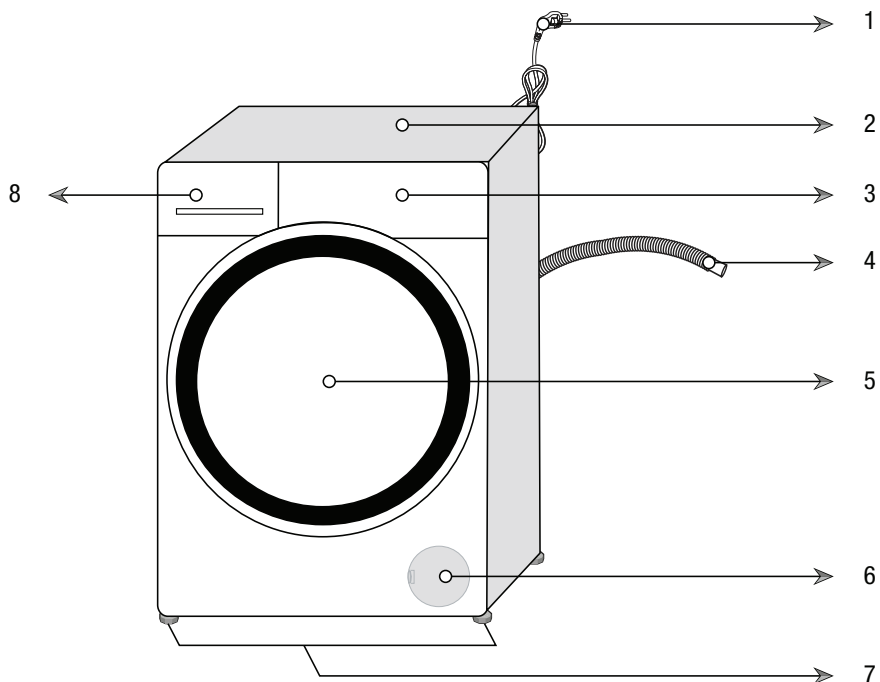
Sản phẩm bạn đã mua phù hợp với Hướng dẫn RoHS của Châu Âu (2011/65/EU). Sản phẩm không chứa các vật liệu có hại và bị cấm đã được quy định trong Hướng dẫn.

### 1.5 Thông tin bao bì

Các vật liệu đóng gói của sản phẩm được sản xuất từ vật liệu có thể tái chế theo đúng như Quy định Môi trường Quốc gia của chúng tôi. Không vứt bỏ các vật liệu đóng gói cùng với rác thải sinh hoạt hoặc rác thải khác. Hãy mang các vật liệu này đến những điểm thu mua vật liệu đóng gói do các cơ quan chức năng địa phương chỉ định.


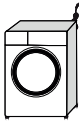


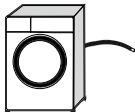



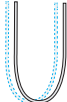
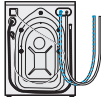






## 2 Máy giặt-sấy

### 2.1 Tổng quan



- 1- Dây cáp điện
- 2- Nắp máy phía trên
- 3- Bảng điều khiển
- 4- Ống xả nước
- 5- Cửa
- 6- Nắp bộ lọc
- 7- Chân điều chỉnh
- 8- Ngăn chứa bột giặt

## 2.2 Nội dung bao bì

|  |                                     |   |   |
|--|-------------------------------------|---|---|
|  | Dây cáp điện                        |  |  |
|  | Ống xả nước                         |  |  |
|  | Bu lông vận chuyển                  |  |   |
|  | Ống dẫn nước chính                  |  |  |
|  | Hộp đựng chất tẩy rửa dạng lỏng (*) |  |   |
|  | Hướng dẫn sử dụng                   |   |   |
|  | Nhóm đầu nối bằng nhựa              |  |   |



### CHÚ Ý

- Các số liệu trong hướng dẫn này là phác họa và có thể không khớp một cách chính xác với máy.

(\*) Có thể được cung cấp kèm theo máy tùy thuộc vào mẫu máy của bạn.



## Máy giặt-sấy

### 2.3 Đặc tính kỹ thuật

|   |                  |
|---|------------------|
| Tên nhà cung cấp hoặc nhãn hiệu thương mại  | Beko             |
| Tên dòng máy  | WDW 85143        |
| Tốc độ vắt tối đa (rpm)   | 1400             |
| Tải trọng định mức - Giặt (kg)  | 8                |
| Tải trọng định mức - Sấy (kg)   | 5                |
| Chiều cao (cm)  | 84               |
| Bề ngang (cm)   | 60               |
| Độ sâu (cm)   | 54               |
| Trọng lượng thô ( $\pm 4$ kg.)  | 69               |
| Lối dẫn nước vào đơn / Lối dẫn nước vào kép   | • / -            |
| • Sẵn sàng  |                  |
| Đầu vào dòng điện (V/Hz)  | 220-240 V / 50Hz |
| Tổng cường độ dòng điện (A)   | 10               |
| Tổng công suất (W)  | 2000-2350        |
| Mã dòng máy chính   | 9620             |
| Đặc tính kỹ thuật có thể thay đổi mà không cần thông báo trước, để cải thiện chất lượng của sản phẩm. |                  |

### 3 Lắp đặt

Để chuẩn bị máy giặt sẵn sàng cho việc sử dụng, xem lại những thông tin trong sách hướng dẫn sử dụng và đảm bảo các hệ thống điện, cấp nước máy và thoát nước phù hợp trước khi gọi Trung tâm Dịch vụ Ủy quyền. Nếu bên Trung tâm không có, gọi thợ điện và thợ sửa ống nước có chuyên môn để thực hiện các việc lắp đặt cần thiết.

#### NGUY HIỂM!



**Hãy chắc chắn rằng việc lắp đặt và nối điện của máy giặt được thực hiện bởi người được ủy quyền. Nhà sản xuất sẽ không chịu trách nhiệm về những thiệt hại có thể phát sinh từ các quy trình được thực hiện bởi những người không được ủy quyền.**

#### NGUY HIỂM!



**Sản phẩm quá nặng để một người vận chuyển.**

#### CHÚ Ý



- Trước khi lắp đặt, kiểm tra bề ngoài xem máy giặt có bất kỳ khiếm khuyết nào không. Nếu có, không lắp đặt máy giặt. Máy giặt bị hư hại sẽ gây rủi ro cho sự an toàn của bạn.

#### THẬN TRỌNG



- Việc chuẩn bị địa điểm và lắp đặt điện, nước máy và nước thải tại nơi lắp đặt thuộc trách nhiệm của khách hàng.
- Hãy chắc chắn rằng các ống dẫn nước vào và ống xả nước ra cũng như dây cáp điện không bị gập, bị nén chặt hoặc đè nát trong khi đẩy máy giặt vào đúng vị trí của nó sau quy trình lắp đặt hoặc làm sạch.

### 3.1 Vị trí lắp đặt thích hợp

- Đặt máy giặt trên sàn cứng và bằng phẳng. Không đặt máy giặt trên thảm trải sàn dày hoặc các bề mặt tương tự khác.
- Không đặt máy giặt gần các cạnh nếu sàn nhà có bậc thang. Không đặt máy giặt trên bệ.
- Không đặt máy giặt đè lên dây cáp điện.
- Không lắp đặt máy giặt ở những môi trường nơi nhiệt độ giảm xuống dưới 0°C. (Xem. Cảnh báo Sấy khô)
- Đặt máy giặt cách các đồ nội thất khác ít nhất 1,5 cm.

Không lắp đặt sản phẩm ở nơi có cửa khóa, cửa trượt, cửa bản lề, vì sẽ làm hạn chế việc mở hoàn toàn cửa nạp.

## Lắp đặt

Vận hành sản phẩm tại một môi trường được thông gió tốt và không có bụi.

### 3.2 Tháo bao bì gia cố



Nghiêng máy về phía sau để tháo bao bì gia cố. Tháo bao bì gia cố bằng cách kéo các dây buộc.

#### NGUY HIỂM!



**Sản phẩm rất nặng. Tháo bao bì gia cố theo cách được hiển thị trong hình.**

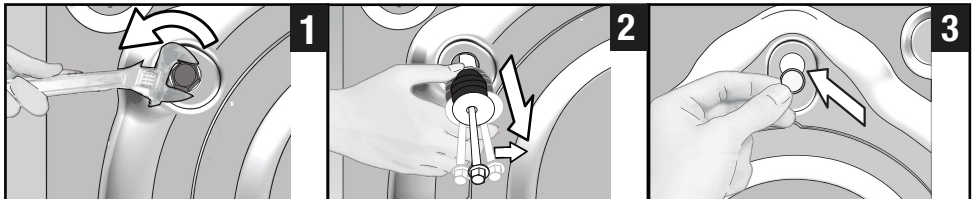
**Cẩn thận không để tay bạn bị kẹp dưới máy trong quá trình thực hiện.**

### 3.3 Tháo các bu lông vận chuyển

#### THẬN TRỌNG



- Không tháo các bu lông vận chuyển trước khi lấy bao bì gia cố ra.
- Tháo các bu lông vận chuyển trước khi vận hành máy giặt! Nếu không, máy giặt sẽ bị hư hại.



1 Sử dụng dụng cụ tháo tất cả các bu lông cho đến khi chúng xoay được.

2 Tháo các bu lông vận chuyển an toàn bằng cách xoay nhẹ chúng.

3 Gắn các nút nhựa được cung cấp trong túi hướng dẫn sử dụng vào các lỗ trên bảng phía sau.

### THÔNG TIN



- Giữ các bu lông vận chuyển ở một nơi an toàn để tái sử dụng khi cần phải di chuyển máy giặt trong tương lai.
- Không được di chuyển máy giặt mà không có các bu lông vận chuyển cố định máy giặt vào vị trí!

## 3.4 Nối hệ thống cấp nước

### THÔNG TIN

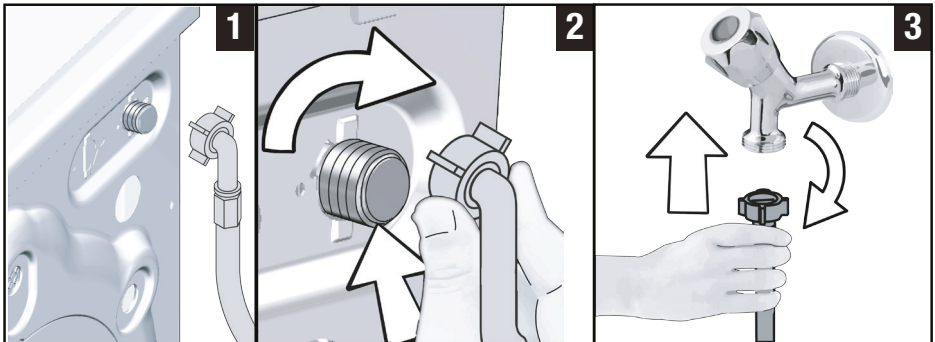


- Áp lực nguồn cung cấp nước cần thiết để chạy máy giặt là từ 1 đến 10 bar (0,1-1 MPa). Cần 10 - 80 lít nước chảy từ vòi nước mở hết mức trong một phút để máy giặt của bạn chạy trơn tru. Gắn van giảm áp nếu áp lực nước cao hơn.

### CHÚ Ý



- Dòng máy giặt với một ống dẫn nước vào không nên kết nối với vòi nước nóng. Trong trường hợp đó, đồ giặt sẽ bị hư hỏng hoặc máy giặt sẽ chuyển sang chế độ bảo vệ và sẽ không hoạt động.
- Không sử dụng các ống dẫn nước vào cũ hoặc đã sử dụng với máy giặt mới. Điều đó có thể gây ra các vết ố trên quần áo của bạn.



## Lắp đặt

1 Nối các ống đặc biệt được cung cấp cùng với máy giặt đến các ống dẫn nước vào trên máy.

### CHÚ Ý



- **Chắc chắn rằng các chỗ nối nước nóng và lạnh được thực hiện một cách chính xác khi lắp đặt máy giặt. Nếu không, đồ giặt của bạn sẽ bị nóng khi kết thúc quá trình giặt và bị mòn.**

2 Xiết chặt các đai ốc của ống bằng tay. Không sử dụng dụng cụ khi xiết chặt các đai ốc.

3 Mở tối đa các vòi nước sau khi nối ống để kiểm tra rò rỉ nước tại các điểm kết nối. Nếu xảy ra rò rỉ, tắt vòi nước và tháo đai ốc. Xiết chặt lại các đai ốc cẩn thận sau khi kiểm tra nút bịt kín. Để ngăn chặn sự rò rỉ nước, giữ các vòi nước đóng lại khi bạn không sử dụng máy giặt.

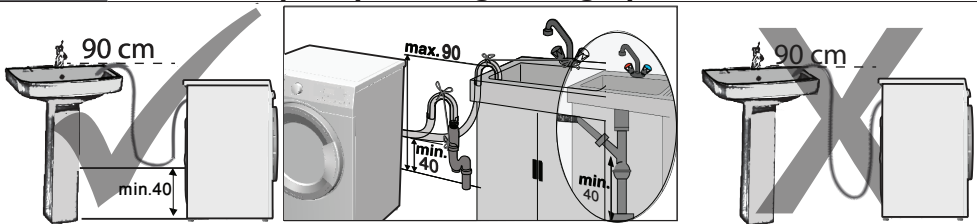
## 3.5 Nối với cống thoát nước

- Gắn phần cuối ống xả trực tiếp để xả cống thoát nước, bồn rửa mặt hoặc bồn tắm.

### CHÚ Ý



- **Nhà của bạn sẽ bị ngập nước nếu ống nước bị rời ra khỏi chỗ nối trong lúc xả nước. Hơn nữa, còn có nguy cơ bỏng do nhiệt độ giặt cao! Để ngăn chặn những tình huống này và để đảm bảo việc lấy và xả nước của máy được suôn sẻ, cần cố định phần cuối của ống xả nước thật chặt để ống không bị rời ra.**

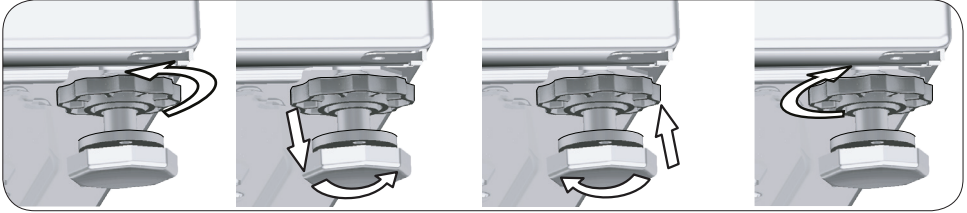


- Nối ống xả nước với chiều cao tối thiểu là 40 cm và chiều cao tối đa là 90 cm.
- Nếu ống chạy dọc theo sàn nhà (hoặc cao hơn 40cm trên sàn nhà) và sau đó tăng lên, việc xả nước sẽ khó hơn và đồ giặt có thể rất ướt. Vì vậy, hãy tiến hành theo những độ cao được mô tả trong hình.
- Để ngăn chặn nước bắn chảy ngược lại vào máy và cho phép máy xả nước dễ dàng, không nhấn chìm phần cuối ống vào nước bắn hoặc không đưa ống vào trong cống thoát nước nhiều hơn 15 cm. Nếu ống quá dài, hãy cắt cho ngắn bớt.

## Lắp đặt

- Không nên uốn cong, không nên giã lên phần cuối của ống và không được nén chặt ống giữa cống thoát nước và máy.
- Nếu chiều dài của ống quá ngắn, gắn thêm một ống nối dài của chính hãng. Chiều dài của ống không được dài hơn 3,2 m. Để tránh lỗi rò rỉ nước, chỗ nối giữa ống mở rộng và ống xả nước của máy giặt phải được trang bị tốt với một cái kẹp thích hợp để ống không rời ra và bị rò rỉ.

### 3.6 Chân điều chỉnh



#### CHÚ Ý

- Điều chỉnh chân máy để sản phẩm cân bằng tại vị trí máy được sử dụng.
- Cân bằng máy bằng cách điều chỉnh chân máy.
- Kiểm tra một số hoạt động bằng cách nhấn sản phẩm từ mép đường chéo phía trên.
- Nếu không, máy giặt có thể di chuyển khỏi vị trí của nó và gây ra các vấn đề ãn, ồn ào và rung.
- Không sử dụng bất kỳ công cụ nào để nới lỏng các đai ốc khóa. Nếu không, các đai ốc khóa có thể bị hư hại.



- a) Nới lỏng các đai ốc khóa trên chân máy bằng tay.
- b) Điều chỉnh chân máy cho đến khi sản phẩm đứng vững và cân bằng.
- c) Xiết chặt lại tất cả các đai ốc khoá bằng tay.

### 3.7 Kết nối điện

Kết nối máy giặt với đầu ra tiếp đất được bảo vệ bởi một cầu chì 16A. Công ty chúng tôi không chịu trách nhiệm cho bất kỳ thiệt hại nào xảy ra khi máy giặt được sử dụng mà không tiếp đất theo đúng với các quy định của địa phương.

- Kết nối phải tuân thủ các quy định quốc gia.
- Ổ cắm điện sau khi lắp đặt phải dễ với đến.
- Nếu giá trị hiện tại của cầu chì hoặc cầu dao trong nhà ít hơn 16 Amps, cần có thợ điện có chuyên môn lắp đặt cầu chì 16 Amp.
- Điện áp quy định tại phần "Đặc điểm kỹ thuật" phải bằng điện áp chính của nhà bạn.



#### NGUY HIỂM!

**Dây cáp điện đã hư hại phải được thay thế bởi Đại lý Dịch vụ Ủy quyền.**

### 3.8 Vận chuyển sản phẩm

1 Rút phích cắm của máy giặt trước khi vận chuyển.

2 Tháo các chỗ nối xả nước và cung cấp nước.

3 Xả toàn bộ nước còn trong máy giặt. Xem 6.5

4 Lắp đặt các bu lông vận chuyển theo thứ tự đảo ngược của quy trình tháo gỡ. Xem 3.3



#### NGUY HIỂM!

**Sản phẩm quá nặng để một người vận chuyển.**

**Sản phẩm này nặng; cần hai người để vận chuyển và tăng thêm người nếu vận chuyển lên xuống cầu thang. Nếu sản phẩm rơi vào người bạn, có thể gây ra chấn thương.**



#### CHÚ Ý




































- Các vật liệu đóng gói có thể gây nguy hiểm cho trẻ em. **Cất giữ các vật liệu đóng gói ở một nơi an toàn tránh xa tầm tay của trẻ em.**



#### THÔNG TIN

- *Không được di chuyển máy mà không có các bu lông vận chuyển cố định máy giặt vào vị trí!*

## 4 Chuẩn bị

| BIỂU TƯỢNG CỦA ĐỒ CẦN GIẶT  |   |  |   |  |  |  |  |   |   |  |  |   |  |
|---|---|--|---|--|--|--|--|---|---|--|--|---|--|
| <br><b>GIẶT</b>             | Biểu tượng của máy giặt   |                           |                    |                           |                     |                     |                        |   |   |  |  |   |  |
|   | Nhiệt độ Nước   | Tối đa<br>(Các) biểu tượng   | 95°C<br>•••   | 70°C<br>•••  | 60°C<br>••   | 50°C<br>•••  | 40°C<br>••   | 30°C<br>•   |   |  |  |   |  |
| <br><b>SÁY</b>              | Các biểu tượng sấy  |                           |                    |                           |                     |                     |                        |   |   |  |  |   |  |
|   | Các cài đặt Sấy   | Ở bất cứ nhiệt độ nào<br> | Ở nhiệt độ cao<br> | Ở nhiệt độ trung bình<br> | Ở nhiệt độ thấp<br> | Không cấp nhiệt<br> | Treo lên để làm khô<br> | Đặt để làm khô<br> | Treo đồ ướt để làm khô<br> | Đặt trong bóng râm để làm khô<br> | Có thể sấy-làm sạch<br> |   |  |
| <br><b>ỦI</b>               | Ủi -  |                           |                    |                           |                     |                    |  |   |   |  |  |   |  |
|   | Sấy hoặc Xông hơi   | Ủi ở nhiệt độ cao  | Ủi ở nhiệt độ trung bình  | Ủi ở nhiệt độ thấp   | Không ủi   |  | Ủi mà không cần xông hơi   |   |   |  |  |   |  |
| Nhiệt độ tối đa   |   | 200°C  | 150°C   | 110°C  |  |  |  |   |   |  |  |   |  |
| <br><b>CHẤT TẮY TRẮNG</b> |  | Mọi chất tẩy trắng đều được cho phép   |   |  |                   | Chất tẩy trắng (sodium hypochlorite) có thể sử dụng được   |  |                  | Chất tẩy trắng không được cho phép  |  |                         | Chỉ những chất tẩy trắng không có clo được cho phép |  |

### 4.1 Phân loại quần áo

\* Phân loại quần áo theo loại vải, màu sắc, và độ bền và nhiệt độ nước cho phép.

\* Luôn tuân theo các hướng dẫn trên nhãn quần áo.



### 4.2 Chuẩn bị quần áo để giặt

- Các loại quần áo với những phụ kiện kim loại như, áo ngực có gọng, khóa thắt lưng hoặc các nút kim loại sẽ gây hư hại cho máy. Tháo các miếng kim loại hoặc giặt quần áo bằng cách đặt chúng trong túi giặt hoặc bao gối. Cũng như những loại quần áo có thể trở nên quá nóng khi sấy và gây hư hại quần áo của bạn. Không sấy những quần áo này trong máy.
- Để quần áo kích thước nhỏ như vớ trẻ em sơ sinh và vớ nylon trong túi giặt hoặc bao gối.
- Đặt màn cửa vào mà không cần nén chúng lại. Tháo các vật đính trên màn cửa. Không sấy màn tuyn trong máy.
- Kéo khóa kéo, may lại các nút lỏng và vá các chỗ rách và hỏng.
- Giặt các sản phẩm dán nhãn “giặt bằng máy” hoặc “giặt bằng tay” với chương trình phù hợp. Sấy các loại quần áo trên bằng cách treo hoặc trải xuống. Không sấy những quần áo này trong máy.
- Không giặt quần áo màu và quần áo trắng cùng nhau. Vải bông màu tối, mới có rất nhiều thuốc nhuộm. Tách riêng ra để giặt chúng.
- Chỉ sử dụng các loại thuốc nhuộm/đổi màu và chất tẩy cặn vôi thích hợp cho máy giặt. Luôn làm theo hướng dẫn trên bao bì.

#### THÔNG TIN

- *Quần áo bị dính nhiều các vật liệu như bột, bụi vôi, sữa bột, v.v... Phải được giữ trước khi cho vào máy. Bụi và bột trong quần áo có thể tích lại trong các bộ phận bên trong của máy theo thời gian và có thể gây ra hư hại.*
- *Giữ các loại quần áo làm bằng len Angora trong tủ lạnh vài giờ trước khi giặt. Làm như vậy sẽ giúp làm giảm việc nổi hạt xoắn.*
- *Giặt quần và quần áo mỏng đã lộn mặt trong.*
- *Vết ố khó sạch phải được xử lý đúng cách trước khi giặt. Nếu không chắc chắn, kiểm tra với giặt khô.*
- *Lấy tất cả các vật trong túi ra, chẳng hạn như tiền xu, bút và kẹp giấy, lộn túi ra ngoài và chải túi. Những vật như vậy có thể gây hư hại cho máy giặt hoặc gây ra vấn đề tiếng ồn.*



### 4.3 Mẹo để tiết kiệm năng lượng

Hiệu quả năng lượng sẽ được cải thiện bằng cách sử dụng chương trình nhiệt độ thấp và chất tẩy rửa thích hợp.

- Vận hành sản phẩm trong khả năng chịu tải cao nhất với chương trình mà bạn đã chọn, nhưng không được quá tải; xem “Bảng chương trình và tiêu thụ”. Xem “Bảng chương trình và tiêu thụ”
- Luôn làm theo hướng dẫn trên bao bì bột giặt.
- Giặt quần áo bản nhẹ ở nhiệt độ thấp.
- Sử dụng các chương trình giặt nhanh hơn cho số lượng ít quần áo bản nhẹ.
- Không sử dụng chế độ giặt sơ và nhiệt độ cao cho quần áo không bị bẩn hoặc ố nặng.
- Nếu bạn định sấy khô quần áo của mình trong máy sấy, chọn tốc độ quay cao nhất được khuyến khích trong quá trình giặt.
- Không sử dụng bột giặt nhiều hơn lượng khuyến khích được quy định trên bao bì.

### 4.4 Làn sử dụng đầu tiên

Trước khi bắt đầu sử dụng máy giặt, đảm bảo rằng tất cả các việc chuẩn bị đều được thực hiện theo "Hướng dẫn Quan trọng về An toàn và Môi trường" và hướng dẫn trong phần "Lắp đặt".

Để chuẩn bị máy cho việc giặt quần áo, thực hiện hoạt động đầu tiên trong chương trình Vệ sinh Thùng giặt. Nếu chương trình này không có sẵn trong máy của bạn, áp dụng phương pháp được mô tả trong phần 6.2.



#### THÔNG TIN



- *Sử dụng thuốc chống cặn vôi phù hợp với máy giặt.*
- *Một vài loại nước có thể vẫn còn trong máy giặt do các quá trình kiểm soát chất lượng trong khi sản xuất. Điều này không gây hại cho máy giặt.*

### 4.5 Khả năng chịu tải chính xác

Khả năng chịu tải tối đa phụ thuộc vào loại quần áo, độ bẩn và chương trình giặt mong muốn.

Máy tự động điều chỉnh lượng nước theo trọng lượng của quần áo cho vào trong máy.

#### CHÚ Ý



- Tuân theo các thông tin trong "Bảng chương trình và tiêu thụ". Khi quá tải, hiệu suất giặt của máy có thể giảm xuống. Ngoài ra, các vấn đề về tiếng ồn và độ rung cũng có thể xảy ra. Để hiệu suất sấy cao, không sấy nhiều đồ giặt hơn quy định.

| Loại đồ giặt  | Trọng lượng (g) | Loại đồ giặt      | Trọng lượng (g) |
|---------------|-----------------|-------------------|-----------------|
| Áo choàng tắm | 1200            | Khăn tay          | 100             |
| Khăn ăn       | 100             | Đồ ngủ của phụ nữ | 200             |
| Ga giường     | 700             | Đồ lót            | 100             |
| Ga giường     | 500             | Quần yếm nam      | 600             |
| Bao gối       | 200             | Áo sơ mi nam      | 200             |
| Khăn trải bàn | 250             | Đồ ngủ nam        | 500             |
| Khăn          | 200             | Áo kiểu           | 100             |

### 4.6 Cho quần áo vào

1. Mở nắp máy giặt.

2. Cho quần áo vào máy giặt một cách từ từ.

3. Đóng nắp máy giặt cho đến khi bạn nghe thấy tiếng khoá nắp. Đảm bảo rằng không có quần áo bị kẹt ở cửa.

#### THÔNG TIN



- Nắp máy giặt được khóa khi chương trình đang chạy. Nắp máy giặt được mở ra sau khi chương trình đã kết thúc được một lúc. Nếu bên trong máy quá nóng ở phần cuối của chương trình, nắp máy giặt sẽ không mở cho đến khi nhiệt độ giảm.

#### CHÚ Ý



- Trong trường hợp đặt quần áo sai, các vấn đề tiếng ồn và độ rung có thể xảy ra trong máy giặt.

## 4.7 Sử dụng bột giặt và nước xả vải

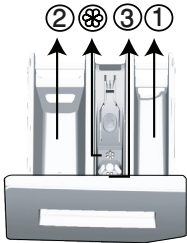
### THÔNG TIN



- Khi sử dụng bột giặt, nước xả vải, hồ bột, thuốc nhuộm vải, chất tẩy trắng hoặc thuốc tẩy, thuốc tẩy cặn; đọc hướng dẫn của nhà sản xuất trên bao bì và dùng theo liều lượng được quy định. Sử dụng cốc đo lường nếu có sẵn.

#### 4.7.1 Ngăn chứa bột giặt

Ngăn chứa bột giặt bao gồm ba ngăn:



- (1) dành cho giặt sơ
- (2) dành cho giặt chính
- (3) dành cho nước xả vải
- (⊗) ngoài ra, còn có ống truyền nước trong ngăn nước xả vải.

#### 4.7.2 Bột giặt, nước xả vải và các chất tẩy rửa khác

- Thêm bột giặt và nước xả vải trước khi bắt đầu chương trình giặt.
- Không bao giờ để ngăn bột giặt mở trong khi đang chạy chương trình giặt!
- Khi sử dụng một chương trình mà không cần giặt sơ, không cho bất kỳ loại bột giặt nào vào ngăn giặt sơ (ngăn số "1").
- Đối với chương trình giặt sơ, không cho bất kỳ loại bột giặt dạng lỏng nào vào ngăn giặt sơ (ngăn số "1").
- Không chọn chương trình giặt sơ nếu bạn đang sử dụng một túi bột giặt hoặc bóng định lượng. Đặt túi bột giặt hoặc bóng định lượng trực tiếp cùng với quần áo trong máy. Lấy chúng ra khi tiến hành sấy khô
- Nếu bạn đang sử dụng bột giặt dạng lỏng, đừng quên đặt học đựng bột giặt dạng lỏng vào ngăn giặt chính (ngăn số "2").
- Khi máy đang ở bước sấy khô, không thêm bất kỳ hóa chất tẩy rửa (bột giặt dạng lỏng, nước xả vải, v.v...).

### 4.7.3 Chọn loại bột giặt

Loại bột giặt được sử dụng phụ thuộc vào loại và màu sắc của vải.

- Sử dụng bột giặt khác nhau cho quần áo màu và quần áo trắng.
- Quần áo mỏng chỉ nên giặt với bột giặt đặc biệt (bột giặt dạng lỏng, xà phòng giặt dành cho len, v.v...) chỉ dùng cho quần áo mỏng.
- Quần áo và chăn mền tối màu được khuyến khích giặt bằng bột giặt dạng lỏng.
- Giặt đồ len với bột giặt đặc biệt được sản xuất riêng cho đồ len.

### CHÚ Ý



- **Chỉ sử dụng bột giặt được sản xuất đặc biệt dành cho máy giặt.**
- **Không sử dụng Xà phòng Bột.**

### 4.7.4 Điều chỉnh lượng bột giặt

Lượng bột giặt được sử dụng phụ thuộc vào lượng quần áo, độ bẩn và độ cứng của nước.

- Không sử dụng lượng bột giặt vượt quá lượng khuyến khích trên bao bì bột giặt để tránh các vấn đề như quá nhiều bọt, giặt không sạch, giúp tiết kiệm tài chính và cuối cùng là có thể bảo vệ môi trường.
- Sử dụng ít bột giặt hơn cho ít quần áo hoặc quần áo bẩn nhẹ.

### 4.7.5 Sử dụng nước xả vải

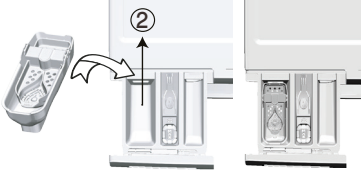
Rót nước xả vải vào ngăn nước xả vải của ngăn bột giặt.

- Không vượt quá mức đánh dấu (>tối đa<) trong ngăn nước xả vải.
- Nếu nước xả vải không ở trạng thái lỏng hoặc dạng khối, nên pha loãng với nước trước khi rót vào ngăn bột giặt.

## Chuẩn bị

### 4.7.6 Sử dụng bột giặt dạng lỏng

#### 4.7.6.1 Nếu sản phẩm bao gồm hộp đựng bột giặt dạng lỏng



- Đặt hộp đựng bột giặt dạng lỏng vào ngăn số "2".
- Nếu bột giặt không ở trạng thái lỏng, nên pha loãng với nước trước khi rót vào hộp đựng bột giặt.

#### 4.7.6.2 Nếu sản phẩm không bao gồm hộp đựng bột giặt dạng lỏng

- Không sử dụng bột giặt dạng lỏng đối với bước giặt sơ trong chương trình giặt sơ.
- Bột giặt dạng lỏng làm biến màu quần áo của bạn khi sử dụng với chức năng Tri hoãn. Nếu bạn định sử dụng chức năng Tri hoãn, không sử dụng bột giặt dạng lỏng.

### 4.7.7 Sử dụng bột giặt dạng gel và viên

- Nếu độ đặc của bột giặt dạng gel ở thể lỏng và máy giặt của bạn không bao gồm cốc đựng bột giặt dạng lỏng đặc biệt, đưa bột giặt dạng gel vào ngăn bột giặt chính trong lần xả nước đầu tiên. Nếu máy giặt của bạn có bao gồm hộp đựng bột giặt dạng lỏng, rót bột giặt vào hộp này trước khi khởi động chương trình.
- Nếu độ đặc của bột giặt dạng gel không ở thể lỏng hoặc trong hình dạng của viên nang dạng lỏng, đặt nó trực tiếp vào thùng giặt trước khi giặt.
- Đặt bột giặt dạng viên vào ngăn giặt chính (ngăn số "2") hoặc trực tiếp vào thùng giặt trước khi giặt.

#### THÔNG TIN



- *Bột giặt dạng viên có thể để lại cặn trong ngăn bột giặt. Nếu bạn gặp phải trường hợp như vậy, đặt bột giặt dạng viên giữa quần áo, gần với phần dưới của thùng giặt trước khi giặt.*
- *Sử dụng bột giặt dạng thuốc hoặc dạng gel mà không chọn chức năng giặt sơ.*
- *Hãy nhớ rằng bất kỳ cốc, bát đựng chất tẩy rửa bằng nhựa nào trong thùng cần được bỏ ra ngoài trước khi sấy khô...*

### 4.7.8 Sử dụng hồ bột

- Thêm hồ bột dạng lỏng, hồ bột dạng bột hoặc thuốc nhuộm vải vào ngăn nước xả vải.
- Không sử dụng nước xả vải và hồ bột cùng nhau trong một chu trình giặt.
- Lau sạch bên trong máy giặt với một miếng vải ẩm và sạch sau khi sử dụng hồ bột.

### 4.7.9 Sử dụng chất tẩy trắng

- Chọn chương trình giặt sơ và thêm chất tẩy trắng vào lúc bắt đầu giặt sơ. Không cho bột giặt vào trong ngăn giặt sơ. Là một ứng dụng lựa chọn, chọn một chương trình với giặt thêm, thêm chất tẩy trắng vào ngăn đựng xà phòng giặt và thêm 1 ly nước vào ngăn đó khi máy đang lấy nước trong giai đoạn giặt đầu tiên.
- Không sử dụng chất tẩy trắng và bột giặt bằng cách trộn chúng.
- Vì chất tẩy trắng gây kích ứng da nên chỉ sử dụng một lượng nhỏ (xấp xỉ 50 ml) chất tẩy trắng và giặt quần áo thật cẩn thận. Không đổ chất tẩy trắng vào quần áo và không sử dụng chất tẩy trắng cho các loại quần áo có màu.
- Khi sử dụng thuốc tẩy oxy, chọn chương trình giặt quần áo ở nhiệt độ thấp.
- Thuốc tẩy oxy có thể được sử dụng với xà phòng giặt; tuy nhiên, nếu chúng không có cùng độ đặc, trước tiên cho xà phòng giặt vào trong ngăn số "2" trong ngăn bột giặt và chờ cho máy giặt hoà tan xà phòng giặt khi lấy nước. Trong khi máy đang tiếp tục lấy nước, thêm thuốc tẩy trong cùng một ngăn.

### 4.7.10 Sử dụng thuốc tẩy cặn vôi

- Khi cần thiết, sử dụng thuốc tẩy cặn vôi được sản xuất đặc biệt chỉ dành cho máy giặt.

## 4.8 Các bí quyết để giặt quần áo hiệu quả

|                   |   | Quần áo   |   |  |  |
|-------------------|---|---|---|--|--|
|                   |   | Màu nhạt và màu trắng   | Màu   | Màu đen/<br>Màu tối  | Quần áo mỏng/<br>Len/Lụa   |
|                   |   | (Phạm vi nhiệt độ khuyến nghị dựa trên mức độ bẩn: 40-90 °C)  | (Phạm vi nhiệt độ khuyến nghị dựa trên mức độ bẩn: lạnh -40 °C)   | (Phạm vi nhiệt độ khuyến nghị dựa trên mức độ bẩn: lạnh -40 °C)  | (Phạm vi nhiệt độ khuyến nghị dựa trên mức độ bẩn: lạnh -30 °C)  |
| <b>Mức độ bẩn</b> | <b>Bẩn nặng</b><br><br>(vết bẩn khó giặt như cò, cà phê, trái cây và máu.)            | Có thể xử lý trước các vết bẩn hoặc thực hiện giặt sơ nếu cần thiết. Bột giặt dạng bột và dạng lỏng được khuyến nghị cho quần áo trắng có thể được sử dụng ở liều lượng khuyến nghị cho quần áo bẩn nặng. Khuyến nghị sử dụng bột giặt dạng bột để làm sạch các vết bẩn do đất sét, đất và các vết bẩn có tính nhạy với chất tẩy trắng. | Bột giặt dạng bột và dạng lỏng được khuyến nghị cho quần áo có màu có thể được sử dụng ở liều lượng khuyến nghị cho quần áo bẩn nặng. Khuyến nghị sử dụng bột giặt dạng bột để làm sạch các vết bẩn do đất sét, đất và các vết bẩn có tính nhạy với chất tẩy trắng. Nên sử dụng bột giặt không chứa chất tẩy trắng. | Bột giặt dạng lỏng phù hợp với quần áo có màu và quần áo màu tối có thể được sử dụng ở liều lượng khuyến nghị cho quần áo bẩn nặng.        | Nên dùng bột giặt dạng lỏng được sản xuất cho quần áo mỏng. Quần áo len và lụa phải được giặt bằng bột giặt đặc biệt dành cho len. |
|                   | <b>Bẩn bình thường</b><br><br>(Ví dụ, các vết bẩn trên cơ thể như cổ áo và cổ tay áo) | Bột giặt dạng bột và dạng lỏng được khuyến nghị cho quần áo trắng có thể được sử dụng ở liều lượng khuyến nghị cho quần áo bẩn bình thường.   | Bột giặt dạng bột và dạng lỏng được khuyến nghị cho quần áo có màu có thể được sử dụng ở liều lượng khuyến nghị cho quần áo bẩn bình thường. Nên sử dụng bột giặt không chứa chất tẩy trắng.  | Bột giặt dạng lỏng phù hợp với quần áo có màu và quần áo màu tối có thể được sử dụng ở liều lượng khuyến nghị cho quần áo bẩn bình thường. | Nên dùng bột giặt dạng lỏng được sản xuất cho quần áo mỏng. Quần áo len và lụa phải được giặt bằng bột giặt đặc biệt dành cho len. |
|                   | <b>Bẩn nhẹ</b><br><br>(Không nhìn thấy vết bẩn.)                                      | Bột giặt dạng bột và dạng lỏng được khuyến nghị cho quần áo có màu có thể được sử dụng ở liều lượng khuyến nghị cho quần áo bẩn nhẹ.  | Bột giặt dạng bột và dạng lỏng được khuyến nghị cho quần áo có màu có thể được sử dụng ở liều lượng khuyến nghị cho quần áo bẩn nhẹ. Nên sử dụng bột giặt không chứa chất tẩy trắng.  | Bột giặt dạng lỏng phù hợp với quần áo có màu và quần áo màu tối có thể được sử dụng ở liều lượng khuyến nghị cho quần áo bẩn nhẹ.         | Nên dùng bột giặt dạng lỏng được sản xuất cho quần áo mỏng. Quần áo len và lụa phải được giặt bằng bột giặt đặc biệt dành cho len. |

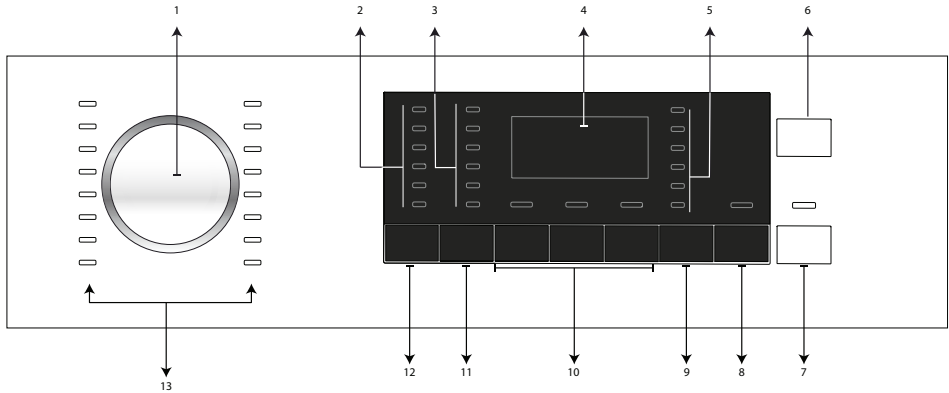


**4.9 Mẹo để sấy khô đúng**

|                     |   | <b>Chương trình</b>  |  |   |   |  |
|---------------------|---|--|--|---|---|--|
|                     |   | <b>Sấy sợi bông</b>  | <b>Sấy sợi tổng hợp</b>  | <b>Bảo vệ bé+</b>   | <b>Giặt&amp;Sấy</b>   | <b>Giặt&amp;Mặc</b>  |
| <b>Loại quần áo</b> | Quần áo bền bằng sợi bông                             | Ga giường, khăn trải giường, quần áo trẻ em, áo thun, áo ni chui đầu, quần áo dệt kim dày, quần jean denim, quần kaki, áo sơ mi, vớ bông, v.v... | Không được khuyến khích!   | Giặt và sấy liên tiếp! Ga giường, khăn trải giường, quần áo trẻ em, áo thun, áo ni chui đầu, quần áo dệt kim dày, quần jean denim, quần kaki, áo sơ mi, vớ bông, v.v... | Giặt và sấy liên tiếp! Ga giường, khăn trải giường, quần áo trẻ em, áo thun, áo ni chui đầu, quần áo dệt kim dày, quần jean denim, quần kaki, áo sơ mi, vớ bông, v.v... | Quần áo mặc trong một thời gian ngắn mà không có vết bẩn, chẳng hạn như áo sơ mi, áo thun, áo ni chui đầu, v.v... Nên giặt một số lượng quần áo rất nhỏ. |
|                     | Quần áo sợi tổng hợp (Polyester, ni lông, v.v...)     | Không được khuyến khích!   | Khuyến nghị cho quần áo có chứa thành phần polyester, ni lông, polyacetate, acrylic. Không khuyến khích sấy khô quần áo sợi viscose. Nên cân nhắc sấy khô cho quần áo có nhãn bảo đảm. | Đối với quần áo có thành phần polyester, ni lông, polyacetate, acrylic, khuyến nghị cân nhắc giặt và sấy ở nhiệt độ thấp với quần áo có nhãn đảm bảo.                   | Đối với quần áo có thành phần polyester, ni lông, polyacetate, acrylic, khuyến nghị cân nhắc giặt và sấy ở nhiệt độ thấp với quần áo có nhãn đảm bảo.                   | Áo sơ mi, áo thun mỏng nhẹ và không dơ, và các loại áo sợi tổng hợp. Nên giặt một số lượng quần áo rất nhỏ.  |
|                     | Quần áo mỏng (Lụa, Len, Cashmere, len Angora, v.v...) | Không được khuyến khích!   | Không được khuyến khích!   | Không được khuyến khích!  | Không được khuyến khích!  | Không được khuyến khích!   |
|                     | Đồ giặt lớn như chăn, áo khoác, rèm cửa, v.v...       | Không được khuyến khích! Không thích hợp để sấy đồ giặt lớn trong máy. Làm khô chúng bằng cách phơi hoặc treo lên.                               | Không được khuyến khích! Không thích hợp để sấy đồ giặt lớn trong máy. Làm khô chúng bằng cách phơi hoặc treo lên.   | Không được khuyến khích! Không thích hợp để sấy đồ giặt lớn trong máy. Làm khô chúng bằng cách phơi hoặc treo lên.  | Không được khuyến khích! Không thích hợp để sấy đồ giặt lớn trong máy. Làm khô chúng bằng cách phơi hoặc treo lên.  | Không được khuyến khích! Không thích hợp để sấy đồ giặt lớn trong máy. Làm khô chúng bằng cách phơi hoặc treo lên.                                       |

## 5 Vận hành máy giặt

### 5.1 Bảng điều khiển



- 1 - Núm vặn chọn chương trình
- 2 - Đèn chọn nhiệt độ
- 3 - Đèn chọn tốc độ vắt
- 4 - Hiển thị
- 5 - Đèn chương trình sấy
- 6 - Nút Mở / Tắt
- 7 - Nút Khởi động / Dừng
- 8 - Nút điều chỉnh Thời gian kết thúc
- 9 - Nút điều chỉnh Mức độ Sấy
- 10 - Các nút Chức năng phụ trợ
- 11 - Nút điều chỉnh tốc độ vắt
- 12 - Nút điều chỉnh nhiệt độ
- 13 - Đèn chọn chương trình

### 5.2 Các biểu tượng hiển thị



- a- Chỉ báo Giặt
- b - Chỉ báo Xả
- c - Chỉ báo Vắt
- d- Chỉ báo Sấy
- e- Chỉ báo Kết thúc
- f- Chỉ báo Không có nước
- g - Hiển thị thông tin thời gian
- h- Chỉ báo khóa cửa nạp
- i- Chỉ báo Khóa trẻ em

### 5.3 Chuẩn bị máy

- 1.Hãy chắc chắn rằng các ống được kết nối chặt chẽ.
- 2.Cắm điện máy giặt.
- 3.Mở vòi nước một cách hoàn toàn.
4. Cho quần áo vào trong máy.
- 5.Thêm bột giặt và nước xả vải.

### 5.4 Chọn chương trình giặt

1. Xác định chương trình phù hợp với loại, số lượng và độ bẩn của đồ giặt theo “Bảng Chương trình và tiêu thụ”.
2. Chọn chương trình mong muốn với núm **Chọn Chương trình** knob.

#### THÔNG TIN



- Các chương trình được giới hạn tốc độ vắt cao nhất tương thích với các loại sợi cụ thể.
- Khi lựa chọn một chương trình, luôn xem xét các loại vải, màu sắc, độ bẩn và nhiệt độ nước cho phép.
- Luôn chọn nhiệt độ yêu cầu thấp nhất. Nhiệt độ cao hơn có nghĩa là điện tiêu thụ sẽ cao hơn.

### 5.5 Các chương trình giặt

Tùy thuộc vào loại vải, sử dụng các chương trình chính sau đây.

#### THÔNG TIN



- Bạn có thể cài đặt máy chuyển sang bước sấy ở phần cuối của chu trình giặt bằng cách nhấn nút Sấy sau khi bạn đã lựa chọn chương trình giặt cho quần áo của bạn. Mỗi khi bạn nhấn nút, dòng thông tin hiển thị tại bước quá trình sấy khô sẽ hiện ra và các biểu tượng có liên quan sẽ bật. Nếu bạn muốn, bằng cách tiếp tục nhấn vào nút, bạn có thể thực hiện sấy khô trong thời gian tối đa máy được phép sấy.
- Các số liệu trong hướng dẫn này là phác họa và có thể không khớp một cách chính xác với máy.
- Khi bạn thực hiện giặt và sấy khô bằng cách sử dụng chức năng sấy của máy, cho tối đa 5 kg đồ giặt vào máy. Nếu bạn bỏ vào quá nhiều, đồ giặt của bạn sẽ không khô và máy sẽ hoạt động trong thời gian dài và tiêu thụ năng lượng nhiều hơn.

## Vận hành máy giặt

### • Vải cottons (Cottons)

Sử dụng chương trình giặt vải bông (ví dụ như bộ ga giường, chăn và bao gối, khăn tắm, áo choàng tắm, đồ lót, v.v...). Quần áo sẽ được giặt bằng chế độ giặt mạnh với một chu kỳ giặt lâu hơn.

#### THÔNG TIN



- *Bạn có thể giặt quần áo sau một chu kỳ giặt mà không cần bất kỳ sự gián đoạn nào (giặt tự động hoặc thời gian sấy có thể được thực hiện sau khi giặt). Để làm như vậy, bạn cũng phải chọn chức năng sấy trước khi bắt đầu chương trình giặt.*
- *Theo các lựa chọn sấy bạn thêm vào chương trình giặt, bạn có thể thấy thời gian kết thúc chương trình được hiển thị trên máy.*
- *Nếu bạn không muốn làm sấy khô sau các chương trình mà bạn đã chọn, bấm và giữ nút chức năng phụ trợ Sấy khô cho đến khi đèn sấy khô tắt.*

### • Vải tổng hợp (Synthetics)

Sử dụng để giặt quần áo sợi tổng hợp (áo sơ mi, áo phông, đồ pha sợi tổng hợp/sợi bông, v.v...). Giặt với một thao tác nhẹ nhàng hơn và có chu kỳ giặt ngắn hơn so với chương trình giặt Vải bông.

Đối với rèm cửa và vải tuyn, sử dụng chương trình Sợi tổng hợp 40°C với các chức năng giặt sơ và chống nhàu đã chọn. Bạn nên giặt khăn/vải tuyn bằng cách cho một lượng nhỏ bột giặt vào ngăn giặt chính vì kết cấu lưới của những loại vải này sẽ gây ra nhiều bọt. Không cho bột giặt vào trong ngăn giặt sơ.

#### THÔNG TIN



- *Bạn có thể giặt quần áo sau một chu kỳ giặt mà không cần bất kỳ sự gián đoạn nào (giặt tự động hoặc thời gian sấy có thể được thực hiện sau khi giặt). Để làm như vậy, bạn cũng phải chọn chức năng sấy trước khi bắt đầu chương trình giặt.*
- *Theo các lựa chọn sấy bạn thêm vào chương trình giặt, bạn có thể thấy thời gian kết thúc chương trình được hiển thị trên máy.*
- *Nếu bạn không muốn làm sấy khô sau các chương trình mà bạn đã chọn, bấm và giữ nút chức năng phụ trợ Sấy khô cho đến khi đèn sấy khô tắt.*

## Vận hành máy giặt

### • Đồ len (Woolens)

Sử dụng để giặt quần áo bằng vải len. Chọn nhiệt độ thích hợp tuân theo nhãn quần áo. Sử dụng bột giặt thích hợp cho vải len.

#### THÔNG TIN



- *Không thể chọn chức năng sấy trong chương trình giặt vải len.*

### • Giặt tiết kiệm (Cottons Eco)

Sử dụng để giặt quần áo bản thông thường, đồ bằng sợi bông bền và vải lanh. Dù tốn thời gian giặt hơn các chương trình khác nhưng lại cực kỳ tiết kiệm nước và năng lượng. Nhiệt độ nước thực tế có thể khác biệt với nhiệt độ giặt đã nêu. Khi chạy máy với ít đồ giặt hơn (ví dụ: ½ dung tích hoặc ít hơn), thời gian chương trình có thể tự động rút ngắn lại. Trong trường hợp này, lượng nước và năng lượng tiêu thụ sẽ giảm hơn nữa, việc giặt sẽ kinh tế hơn. Chương trình này có sẵn trên các mẫu máy có đồng hồ báo thời gian còn lại.

#### THÔNG TIN



- *Bạn có thể giặt quần áo sau một chu kỳ giặt mà không cần bất kỳ sự gián đoạn nào (giặt tự động hoặc thời gian sấy có thể được thực hiện sau khi giặt). Để làm như vậy, bạn cũng phải chọn chức năng sấy trước khi bắt đầu chương trình giặt.*
- *Theo các lựa chọn sấy bạn thêm vào chương trình giặt, bạn có thể thấy thời gian kết thúc chương trình được hiển thị trên máy.*
- *Nếu bạn không muốn làm sấy khô sau các chương trình mà bạn đã chọn, bấm và giữ nút chức năng phụ trợ Sấy khô cho đến khi đèn sấy khô tắt.*

### • Đồ mỏng (Delicates)

Sử dụng để giặt quần áo mỏng. Giặt với các thao tác nhẹ nhàng so với chương trình giặt Sợi tổng hợp.

### • Đồ giặt tay (Hand Wash)

Sử dụng để giặt quần áo bằng vải len/vải mềm có mác “không thể giặt máy” và khuyến cáo nên giặt tay. Giặt quần áo với thao tác rất nhẹ nhàng để không làm hư quần áo.

## Vận hành máy giặt

### • Giặt nhanh (Daily Xpress)

Sử dụng để giặt đồ bằng sợi bông sạch và bị bẩn nhẹ trong thời gian ngắn.

#### THÔNG TIN



- *Bạn có thể giặt quần áo sau một chu kỳ giặt mà không cần bất kỳ sự gián đoạn nào (giặt tự động hoặc thời gian sấy có thể được thực hiện sau khi giặt). Để làm như vậy, bạn cũng phải chọn chức năng sấy trước khi bắt đầu chương trình giặt.*
- *Theo các lựa chọn sấy bạn thêm vào chương trình giặt, bạn có thể thấy thời gian kết thúc chương trình được hiển thị trên máy.*
- *Nếu bạn không muốn làm sấy khô sau các chương trình mà bạn đã chọn, bấm và giữ nút chức năng phụ trợ Sấy khô cho đến khi đèn sấy khô tắt.*

### • Giặt siêu nhanh 14' (Xpress Super Short)

Sử dụng chương trình này để giặt nhanh một số ít quần áo bằng vải bông ít bẩn. Chương trình giặt thực hiện trong 14 phút.

#### THÔNG TIN



- *Bạn có thể giặt quần áo sau một chu kỳ giặt mà không cần bất kỳ sự gián đoạn nào (giặt tự động hoặc thời gian sấy có thể được thực hiện sau khi giặt). Để làm như vậy, bạn cũng phải chọn chức năng sấy trước khi bắt đầu chương trình giặt.*
- *Theo các lựa chọn sấy bạn thêm vào chương trình giặt, bạn có thể thấy thời gian kết thúc chương trình được hiển thị trên máy.*
- *Nếu bạn không muốn làm sấy khô sau các chương trình mà bạn đã chọn, bấm và giữ nút chức năng phụ trợ Sấy khô cho đến khi đèn sấy khô tắt.*

## Vận hành máy giặt

### • Áo sơ mi (Shirts)

Sử dụng để giặt áo sơ mi làm từ sợi bông, sợi tổng hợp và sợi pha.

#### THÔNG TIN



- *Bạn có thể giặt quần áo sau một chu kỳ giặt mà không cần bất kỳ sự gián đoạn nào (giặt tự động hoặc thời gian sấy có thể được thực hiện sau khi giặt). Để làm như vậy, bạn cũng phải chọn chức năng sấy trước khi bắt đầu chương trình giặt.*
- *Theo các lựa chọn sấy bạn thêm vào chương trình giặt, bạn có thể thấy thời gian kết thúc chương trình được hiển thị trên máy.*
- *Nếu bạn không muốn làm sấy khô sau các chương trình mà bạn đã chọn, bấm và giữ nút chức năng phụ trợ Sấy khô cho đến khi đèn sấy khô tắt.*

### • Giũ /Xả (Rinse)

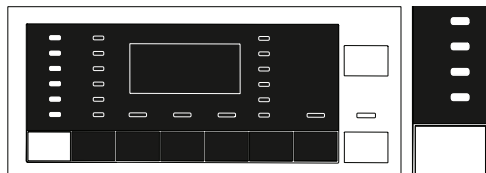
Sử dụng chương trình này khi bạn muốn xả hoặc hồ vải riêng rẽ.

### • Vắt + Tháo nước (Spin + Drain)

Sử dụng để làm ráo nước trong máy.



### 5.6 Chọn nhiệt độ



Bất cứ khi nào một chương trình mới được chọn, nhiệt độ khuyến cáo cho chương trình đó sẽ xuất hiện trên đèn chỉ báo nhiệt độ. Có thể giá trị nhiệt độ khuyến cáo không phải là nhiệt độ tối đa có thể được chọn cho chương trình hiện tại.

Nhấn nút **Điều chỉnh Nhiệt độ** để thay đổi nhiệt độ.

#### THÔNG TIN

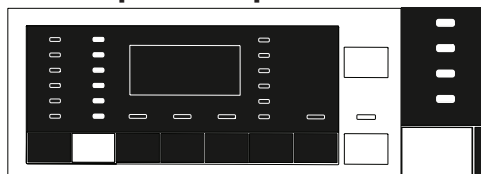


- *Nút Điều chỉnh Nhiệt độ chỉ đếm ngược. Ví dụ, khi bạn muốn chọn 60 ° C khi hiển thị cho thấy 40 ° C bạn cần phải bấm nút cho nhiều lần cho đến khi bạn đạt đến 60 ° C bằng cách đếm ngược từ 40 ° C.*
- *Nếu bạn tiến tới tùy chọn giặt nguội và nhấn nút Điều chỉnh nhiệt độ lần nữa, nhiệt độ tối đa được khuyến cáo cho chương trình được chọn xuất hiện trên màn hình. Để giảm nhiệt độ, nhấn nút Điều chỉnh Nhiệt độ.*

Cuối cùng, biểu tượng đèn Lạnh thể hiện tùy chọn giặt Nguội xuất hiện trên màn hình.

Bạn cũng có thể thay đổi nhiệt độ sau khi quá trình giặt bắt đầu. Bạn có thể chọn nhiệt độ mong muốn sau khi bắt đầu giặt, nhưng bạn phải làm điều này trước khi bắt đầu bước sấy.

### 5.7 Chọn tốc độ vắt



Bất cứ khi nào một chương trình mới được chọn, tốc độ vắt khuyến cáo của chương trình được chọn sẽ được hiển thị trên đồng hồ chỉ **Tốc độ vắt**.

#### THÔNG TIN





- *Có thể giá trị tốc độ vắt khuyến cáo không phải là tốc độ vắt tối đa có thể được chọn cho chương trình hiện tại.*

## Vận hành máy giặt

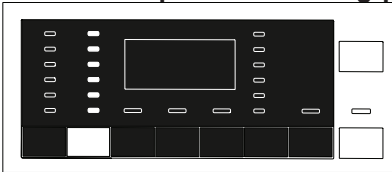
Nhấn nút **Điều chỉnh Tốc độ Vắt** để thay đổi tốc độ vắt. Tốc độ vắt sẽ giảm dần. Sau đó, dựa vào mẫu máy, tùy chọn “Tạm dừng Xả” và “Không vắt” xuất hiện trên màn hình.

### THÔNG TIN



- *Nút Điều chỉnh Tốc độ vắt chỉ đếm ngược. Ví dụ, khi bạn muốn chọn 1000 rpm khi hiển thị cho thấy 800 rpm, bạn cần phải bấm nút vài lần cho đến khi bạn đạt đến 1000 rpm bằng cách đếm ngược từ 800 rpm.*
- *Chọn Tạm dừng xả được thể hiện với biểu tượng “” và tùy chọn Không vắt được thể hiện với biểu tượng “”.*

#### 5.7.1 Nếu bạn muốn vắt đồ giặt sau chức năng Tạm dừng xả:



- Điều chỉnh **Tốc độ vắt**.

- Nhấn nút **Khởi động / Dừng / Hủy**. Chương trình lại tiếp tục. Máy vắt đồ giặt bằng cách tháo nước và vắt.

Nếu bạn muốn tháo nước tại cuối chương trình mà không vắt, sử dụng chức năng **Không vắt**.

### THÔNG TIN



- *Trong các chương trình không cho phép điều chỉnh tốc độ vắt, khi nhấn vào nút điều chỉnh Tốc độ vắt, đèn tốc độ vắt sẽ không thay đổi và có tiếng còi.*

Bạn cũng có thể thay đổi Tốc độ vắt sau khi quá trình giặt bắt đầu. Bạn có thể chọn tốc độ vắt bằng cách nhấn nút điều chỉnh tốc độ vắt sau khi bắt đầu giặt nhưng trước khi vắt.

## Vận hành máy giặt

### 5.7.2 Chọn chức năng phụ trợ sấy

Khi một chương trình mới được chọn, nhấn **Lựa chọn Chức năng Phụ trợ** để điều chỉnh các tùy chọn sấy phù hợp cho các chương trình giặt được chọn.

#### THÔNG TIN



- Trong các chương trình không cho phép điều chỉnh sấy, khi nhấn vào nút **Chức năng Phụ trợ Sấy**, đèn sấy sẽ không thay đổi và có tiếng còi.
- Chỉ dành cho chương trình sấy, nhấn nút **Lựa chọn Chức năng Phụ trợ** để điều chỉnh lựa chọn sấy phù hợp.

### 5.8 Các chương trình sấy

#### CHÚ Ý



- Máy tự động làm sạch sơ vải rơi ra từ đồ giặt trong chu kỳ sấy. Máy sử dụng nước trong quá trình sấy. Vì lý do này, vòi nước của máy nên được mở trong chương trình sấy khô.
- Khi một chương trình mới được chọn, nhấn **Lựa chọn Chức năng Phụ trợ** để điều chỉnh các tùy chọn sấy phù hợp cho các chương trình giặt được chọn.

#### THÔNG TIN



- Các chương trình sấy bao gồm bước vắt. Máy của bạn thực hiện quá trình này để rút ngắn thời gian sấy. Khi chương trình sấy khô được chọn, vòng quay tốc độ thiết lập trong phạm vi tốc độ quay tối đa.
- Trong các chương trình không cho phép điều chỉnh sấy, khi nhấn vào nút **Chức năng Phụ trợ Sấy**, đèn sấy sẽ không thay đổi và có tiếng còi.
- Chỉ dành cho chương trình sấy, nhấn nút **Lựa chọn Chức năng Phụ trợ** để điều chỉnh lựa chọn sấy phù hợp.
- Nếu bị cắt nước, việc giặt và sấy có thể không được thực hiện.

## Vận hành máy giặt

### • Sấy vải tổng hợp (Synthetic Dry)

Sử dụng để sấy đồ giặt vải tổng hợp tương đương với trọng lượng 3 kg đồ sấy khô. Chương trình này chỉ thực hiện sấy khô.



#### THÔNG TIN

- *Trọng lượng sấy khô của đồ giặt, xem Phần 4, Bước 4.5*

### • Sấy vải cotton (Cotton Dry)

Sử dụng để sấy đồ giặt vải bông tương đương với trọng lượng 5 kg sấy khô. Chương trình này chỉ thực hiện sấy khô.



#### THÔNG TIN

- *Để sấy khô khăn tắm và áo choàng tắm, trọng lượng tối đa là 4 kg đồ giặt.*
- *Trọng lượng sấy khô của đồ giặt, xem Phần 4, Bước 4.5*

## 5.9 Các chương trình giặt và sấy

#### CHÚ Ý



- **Máy tự động làm sạch sơ vải rơi ra từ đồ giặt trong chu kỳ sấy. Máy sử dụng nước trong quá trình sấy. Vì lý do này, vòi nước của máy nên được mở trong chương trình sấy khô.**

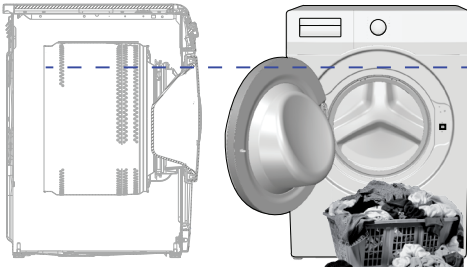
### • Giặt&Sấy - 5kg (5 Kg Wash&Dry)

Sử dụng để giặt vải bông lên đến 5 kg và sấy khô ngay sau chu kỳ giặt mà không thực hiện bất kỳ lựa chọn nào khác.



#### THÔNG TIN

- *Khi chương trình này được chọn, không thể chọn chức năng phụ trợ Sấy bên ngoài.*



Trong 5 kg giặt & 5 kg sấy, khuyến khích đồ giặt ở mức được chỉ ra trong hình ở trên cho các điều kiện lý tưởng để sấy (bạn sẽ thấy mũi tên chỉ mức giặt khi bạn mở cửa nạp).

## Vận hành máy giặt

### • Giặt & Sấy (Wash & Wear)

Sử dụng để giặt và sấy 0,5 kg đồ giặt (2 áo sơ mi) trong 40 phút hoặc 1 kg đồ giặt (5 áo sơ mi) trong 60 phút.

#### THÔNG TIN



- Chương trình Giặt&Mặc được thiết kế để nhanh chóng giặt và sấy quần áo hàng ngày đã được mặc trong một khoảng thời gian ngắn và không bẩn. Chương trình này thích hợp để giặt các đồ giặt có kết cấu mỏng và có thể khô nhanh chóng. (áo sơ mi, áo thun)
- Các tùy chọn hoặc các chương trình sấy nên được sử dụng để giặt các đồ giặt có kết cấu dày mất nhiều thời gian để khô.

### • Giặt&Sấy chống dị ứng (BabyProtect+ Wash & Dry)

Sử dụng để giặt và sau đó ngay lập tức sấy khô lên đến 2 kg với yêu cầu là giặt chống dị ứng và hợp vệ sinh (quần áo trẻ em, ga giường, trải giường, quần lót, v.v... bằng bông).

#### THÔNG TIN



- Chương trình Chống Dị ứng được kiểm tra và chấp thuận bởi “Quỹ Dị ứng Anh Quốc” (Allergy UK) tại Vương Quốc Anh.

## 5.10 Bảng chương trình và tiêu thụ

(đề giặt)

| VI                  |       |                |                         |                           |                 | Các chức năng phụ trợ |            |             |     |                                 |
|---------------------|-------|----------------|-------------------------|---------------------------|-----------------|-----------------------|------------|-------------|-----|---------------------------------|
| Chương trình        | T.đĩa | Tải trọng (kg) | Lượng nước tiêu thụ (l) | Năng lượng tiêu thụ (kWh) | T.đĩa Tốc độ*** | Giặt sơ               | Giặt nhanh | Giữ/Xả thêm | Sấy | Phạm vi nhiệt độ có thể chọn °C |
| Vải cottons         | 90    | 8              | 78                      | 2,40                      | 1400            | •                     | •          | •           | •   | 90-Lạnh                         |
|                     | 60    | 8              | 78                      | 1,50                      | 1400            | •                     | •          | •           | •   | 90-Lạnh                         |
|                     | 40    | 8              | 78                      | 1,00                      | 1400            | •                     | •          | •           | •   | 90-Lạnh                         |
|                     | 20**  | 8              | 78                      | 0,26                      | 1400            | •                     | •          | •           | •   | 90-Lạnh                         |
| Giặt tiết kiệm      | 60    | 8              | 47                      | 0,76                      | 1400            |                       |            |             | •   | 60-Lạnh                         |
| Vải tổng hợp        | 60    | 3              | 67                      | 1,05                      | 1200            | •                     | •          | •           | •   | 60-Lạnh                         |
|                     | 40    | 3              | 67                      | 0,75                      | 1200            | •                     | •          | •           | •   | 60-Lạnh                         |
| Đồ len              | 40    | 1,5            | 45                      | 0,45                      | 1200            |                       |            | •           |     | 40-Lạnh                         |
| Đồ mỏng             | 40    | 3,5            | 48                      | 0,50                      | 1000            | •                     |            |             |     | 40-Lạnh                         |
| Đồ giặt tay         | 30    | 1              | 35                      | 0,30                      | 1200            |                       |            |             |     | 30-Lạnh                         |
| Giặt siêu nhanh 14' | 30    | 2              | 32                      | 0,10                      | 1400            |                       |            | •           | •   | 30-Lạnh                         |
| Giặt nhanh          | 90    | 8              | 54                      | 1,90                      | 1400            |                       |            | •           | •   | 90-Lạnh                         |
|                     | 60    | 8              | 54                      | 1,10                      | 1400            |                       |            | •           | •   | 90-Lạnh                         |
|                     | 30    | 8              | 50                      | 0,18                      | 1400            |                       |            | •           | •   | 90-Lạnh                         |
| Áo sơ mi            | 60    | 3,5            | 45                      | 0,85                      | 800             | •                     | •          | •           | •   | 60-Lạnh                         |

• : Có thể chọn.

\* : Chọn tự động, không thể hủy.

\*\* : Chương trình Nhân năng lượng (EN 50229)

\*\*\*: Nếu tốc độ vắt tối đa của máy thấp hơn giá trị này, bạn chỉ có thể chọn đến tốc độ vắt tối đa.

- : Xem mô tả chương trình cho tải trọng tối đa.



### THÔNG TIN

- **\*\*\*:** Nếu tốc độ vắt tối đa của máy thấp hơn giá trị này, bạn chỉ có thể chọn đến tốc độ vắt tối đa.
- Các chức năng phụ trợ trong bảng có thể thay đổi tùy theo mẫu máy.
- Lượng nước và năng lượng tiêu thụ thay đổi tùy theo những sự thay đổi về áp lực nước, độ cứng và nhiệt độ của nước, nhiệt độ xung quanh, loại và số lượng đồ giặt, sự lựa chọn các chức năng phụ trợ và tốc độ vắt, và những sự thay đổi trong điện áp.
- Bạn có thể thấy thời gian giặt của chương trình mà bạn chọn trên màn hình của máy. Thường thì một số khác biệt nhỏ có thể xảy ra giữa thời gian hiển thị trên màn hình và thời gian giặt thực tế.
- “Các khuôn mẫu lựa chọn đối với các chức năng phụ trợ có thể thay đổi bởi công ty sản xuất. Các mẫu lựa chọn mới có thể được thêm vào hoặc loại bỏ.”
- “Tốc độ vắt máy của bạn có thể khác tùy theo chương trình; tốc độ vắt này có thể không vượt quá tốc độ vắt của máy bạn.”

## Vận hành máy giặt

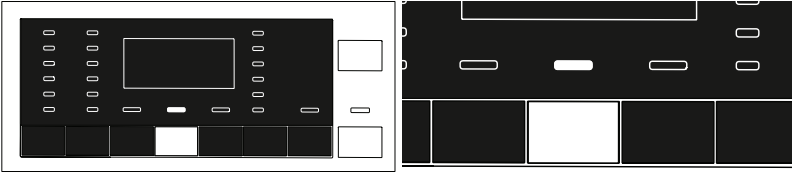
**Bảng chương trình và tiêu thụ  
(để sấy)**

| VI                      |    |                      |                         |                           |                 | Các chức năng phụ trợ |            |             |     | Cấp sấy  |            |                  |                           |                                 |
|-------------------------|----|----------------------|-------------------------|---------------------------|-----------------|-----------------------|------------|-------------|-----|----------|------------|------------------|---------------------------|---------------------------------|
| Chương trình (°C)       |    | T.đĩa Tải trọng (kg) | Lượng nước tiêu thụ (l) | Năng lượng tiêu thụ (kWh) | T.đĩa Tốc độ*** | Giặt sơ               | Giặt nhanh | Giữ/Xả thêm | Sấy | Sấy thêm | Sấy Cotton | Sấy vải không ủi | Sấy theo thời gian - phút | Phạm vi nhiệt độ có thể chọn °C |
| Sấy vải cotton          | -  | 5                    | 35                      | 2,75                      | 1400            |                       |            |             | *   | •        | •          | •                | •                         | -                               |
| Sấy vải tổng hợp        | -  | 3                    | 22                      | 1,70                      | -               |                       |            |             | *   |          | •          | •                | •                         | -                               |
| Giặt & Sấy chống dị ứng | 60 | 2                    | 120                     | 3,80                      | 1400            |                       |            | *           | *   | •        | •          | •                | •                         | 90-30                           |
| Giặt & Sấy - 5kg        | 60 | 5                    | 94                      | 5,00                      | 1400            |                       |            |             | *   | •        | •          | •                | •                         | 60-Lạnh                         |
| Giặt & Sấy              | 30 | 0,5                  | 35                      | 0,60                      | 1000            |                       |            | •           | *   |          |            |                  | •                         | 30-Lạnh                         |
| Giặt & Sấy              | 30 | 1                    | 44                      | 1,00                      | 1000            |                       |            | •           | *   |          |            |                  | •                         | 30-Lạnh                         |



### 5.11 Chọn chức năng phụ trợ

Chọn các chức năng phụ trợ mong muốn trước khi bắt đầu chương trình. Bất cứ khi nào một chương trình được chọn, khung của biểu tượng chức năng phụ trợ được chọn cùng với chương trình sẽ sáng lên.



#### THÔNG TIN



- Đèn của chức năng phụ trợ không thể chọn với chương trình hiện tại sẽ không phát sáng. Khi bạn bấm các nút của các chức năng phụ trợ, có tiếng còi và lựa chọn bị cấm.

Nếu chu kỳ giặt đã đến điểm mà bạn không thể chọn chức năng phụ trợ, không thể chọn chức năng này.

#### THÔNG TIN



- Một vài chức năng không thể chọn cùng với nhau. Nếu chức năng phụ trợ thứ hai xung đột với cái thứ nhất được chọn trước khi khởi động sản phẩm, chức năng được chọn đầu tiên sẽ bị hủy và chức năng phụ trợ thứ hai được chọn sẽ được kích hoạt. Ví dụ, nếu bạn muốn chọn Giặt nhanh sau khi bạn đã chọn Giặt sơ, Giặt sơ sẽ bị hủy và Giặt nhanh sẽ được kích hoạt.
- Một chức năng phụ trợ không tương thích với chương trình thì không thể được lựa chọn. (Xem “Bảng chương trình và tiêu thụ”)
- Một vài chương trình có các chức năng phụ trợ phải được vận hành đồng loạt. Những chức năng này không thể hủy được. Đèn của chức năng phụ trợ đã được chọn.

## Vận hành máy giặt

### THÔNG TIN



- Nếu mức độ ướt đã chọn (Sấy Ủ, Sấy tử, Sấy tử thêm) không thể đạt sau khi sấy, máy của bạn sẽ tự động thêm thời gian thực hiện chương trình. Chương trình sẽ kéo dài hơn.
- Nếu chọn Sấy hẹn giờ, chương trình sẽ kết thúc vào lúc kết thúc giai đoạn sấy ngay cả khi đồ giặt chưa khô.
- Nếu mức độ ướt đã chọn (Sấy Ủ, Sấy tử, Sấy tử thêm) đạt được trong khi sấy, hoặc phát hiện thêm tùy chọn sấy hẹn giờ, chương trình sẽ kết thúc nhanh hơn. Thời gian giảm sẽ được hiển thị trên màn hình.

#### • Giặt sơ (Prewash)

Giặt sơ chỉ có ích đối với quần áo bị bẩn nặng. Không sử dụng chức năng Giặt sơ sẽ tiết kiệm năng lượng, nước, bột giặt và thời gian.

#### • Giặt nhanh (Quick Wash)

Chức năng này có thể được sử dụng trong chương trình Vải bông và Sợi tổng hợp. Làm giảm số lần giặt và cũng như là số lượng các bước xả đối với quần áo ít bẩn.

### THÔNG TIN



- Khi bạn chọn chức năng này, hãy chạy máy với một nửa lượng đồ tối đa đã quy định trong bảng chương trình.

#### • Giũ/Xả thêm (Extra Rinse)

Chức năng này có thể làm sản phẩm tạo ra một bước ngâm khác thêm vào bước đã được thực hiện sau việc giặt chính. Do đó, nguy cơ da nhạy cảm (da em bé, da dị ứng, v.v..) bị ảnh hưởng bởi lượng nhỏ bột giặt còn lại sẽ được giảm đi.

### THÔNG TIN



- Nhấn lần đầu tiên sẽ thêm vào ngâm đơn, nhấn lần hai sẽ thêm vào ngâm đôi. Lần thứ ba sẽ hủy.

#### • Sấy (Drying)

Chức năng này cho phép sấy sau khi giặt. Kiểm tra với các chương trình có chức năng phụ trợ này có thể được lựa chọn, từ bảng chương trình.

### 5.12 Các bước sấy

#### 5.12.1 Sấy vải không ủi (Iron Dry)

Sấy được thực hiện cho đến khi đạt đến bước Sấy Ủi.

#### 5.12.2 Sấy Cotton (Cupboard Dry)

Sấy được thực hiện cho đến khi đạt đến bước Sấy tủ.

#### 5.12.3 Sấy thêm (Extra Dry)

Sấy được thực hiện cho đến khi đạt đến bước Sấy tủ thêm.

#### THÔNG TIN



- *Mức độ sấy có thể thay đổi tùy theo sự kết hợp, chất liệu, số lượng và độ ẩm của đồ giặt.*
- *Đồ giặt có chứa phụ kiện như ren, voan, đá, hạt, đệm, dây, v.v... và lụa cao cấp không nên sấy trong máy.*

#### 5.12.4 Thời gian dựa trên thời gian sấy (Sấy theo thời gian - phút)

Để đạt được mức độ sấy mong muốn ở nhiệt độ thấp, bạn chọn bất kỳ thời gian sấy 30, 90 và 150 phút.

#### THÔNG TIN



- *Khi sấy khô số lượng đồ giặt nhỏ (lên đến tối đa 2 đồ giặt), nên chọn chương trình sấy với bước sấy hẹn giờ cho sợi bông hoặc sợi tổng hợp.*
- *Nếu đồ giặt không đạt được mức độ khô mong muốn khi kết thúc chương trình sấy, có thể chọn sấy hẹn giờ để kết thúc quy trình.*
- *Khi chọn chức năng này, máy thực hiện sấy trong thời gian điều chỉnh không phân biệt mức độ khô.*

### 5.13 Thời gian hiển thị

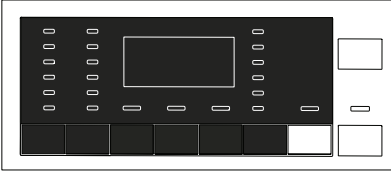
Thời gian còn lại để hoàn thành chương trình trong lúc chương trình đang chạy được hiển thị là “01:30” theo định dạng giờ và phút.

#### THÔNG TIN



- *Thời gian chương trình có thể khác với các giá trị trong “Bảng chương trình và tiêu thụ” dựa vào áp lực nước, độ cứng và nhiệt độ nước, nhiệt độ xung quanh, loại và số lượng đồ giặt, các chức năng phụ trợ được chọn và những thay đổi trong điện áp chính.*

## 5.14 Thời gian kết thúc



Với chức năng **Thời gian kết thúc**, việc khởi động chương trình có thể bị hoãn đến 24 giờ. Sau khi nhấn nút **Thời gian kết thúc**, thời gian kết thúc dự kiến của chương trình sẽ được hiển thị. Nếu **Thời gian kết thúc** được điều chỉnh, đèn hiển thị **Thời gian kết thúc** sẽ sáng.

Để chức năng Thời gian kết thúc được hoạt động và chương trình được hoàn tất tại một thời gian cụ thể, bạn phải nhấn nút, you must press **Bắt đầu / Tạm dừng** sau khi điều chỉnh thời gian. Nút **Bắt đầu / Tạm dừng** ngừng chớp và vẫn sáng liên tục. Nếu bạn muốn hủy chức năng Thời gian kết thúc, nhấn nút **Thời gian kết thúc** cho tới khi đèn Thời gian kết thúc tắt hoặc nhấn nút **Bật / Tắt** để bật và tắt máy.

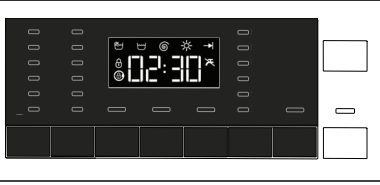
1. Mở cửa máy, đưa đồ giặt và bột giặt vào, v.v...
2. Chọn chương trình giặt, nhiệt độ, tốc độ vắt và chọn các chức năng phụ trợ nếu cần thiết.
3. Thiết lập thời gian kết thúc theo lựa chọn của bạn bằng cách nhấn nút **Thời gian kết thúc**. Đèn **Thời gian kết thúc** sáng.
4. Nhấn nút **Khởi động / Tạm dừng**. Thời gian đếm ngược bắt đầu. Dấu “.” ở giữa thời gian kết thúc trên màn hình bắt đầu nhấp nháy.

### THÔNG TIN



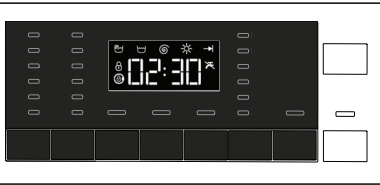
- *Không sử dụng các chất tẩy rửa dạng lỏng khi bạn kích hoạt chức năng Thời gian kết thúc! Có nguy cơ là quần áo bị dính màu.*
- *Cửa bị khóa trong suốt giai đoạn đếm ngược Thời gian kết thúc. Để mở khóa cửa, máy sẽ được chuyển sang chế độ tạm dừng bằng cách nhấn vào nút bắt đầu/tạm dừng chương trình. Khi kết thúc đếm ngược, đèn chỉ báo Thời gian kết thúc sẽ tắt, chu kỳ giặt sẽ bắt đầu và thời gian của chương trình đã chọn sẽ xuất hiện trên màn hình.*
- *Khi việc chọn Thời gian kết thúc hoàn thành, thời gian xuất hiện trên màn hình bao gồm thời gian cộng thêm thời gian chương trình được chọn.*

### 5.15 Khởi động chương trình



1. Nhấn nút **Khởi động / Tạm dừng** để bắt đầu chương trình.
2. Đèn **Khởi động / Tạm dừng** bây giờ bắt đầu sáng dần lên, thể hiện là chương trình đã bắt đầu.
3. Cửa bị khóa. Biểu tượng “Cửa khóa” xuất hiện trên màn hình khi cửa đang bị khóa.

### 5.16 Khóa cửa nạp



Có một hệ thống khóa cửa trước của máy để có thể ngăn chặn việc mở cửa trong trường hợp khi mức nước không phù hợp.

Đèn “Cửa khóa” trong bảng sáng lên khi cửa bị khóa.

### 5.17 Thay đổi các lựa chọn sau khi chương trình đã bắt đầu

#### 5.17.1 Thêm đồ giặt sau khi chương trình đã bắt đầu:



Nếu mức nước trong máy không thích hợp khi bạn nhấn nút **Khởi động / Tạm dừng**, đèn “Cửa khóa” trên màn hình sẽ tắt.

Nếu mức nước trong máy không thích hợp khi bạn nhấn nút **Khởi động / Tạm dừng**, bảng điều khiển sẽ chỉ ra rằng cửa khóa.

## Vận hành máy giặt

### 5.17.2 Chuyển máy sang chế độ tạm dừng:



Nhấn nút **Khởi động / Tạm dừng** để chuyển sang chế độ tạm dừng.

### 5.17.3 Thay đổi chọn lựa chương trình sau khi chương trình đã bắt đầu:

Không được phép thay đổi chương trình khi chương trình hiện tại đang chạy.

Nếu bạn bật **Lựa chọn chương trình** trong khi chương trình đang chạy, có tiếng còi và thay đổi bị cấm.

Bạn có thể chọn chương trình mới sau khi chuyển chương trình hiện tại sang chế độ tạm dừng.



#### THÔNG TIN

- *Chương trình được chọn mới được bắt đầu từ đầu.*

### 5.17.4 Thay đổi chức năng phụ trợ, tốc độ vắt và nhiệt độ

Dựa vào bước mà chương trình đã tiến đến, bạn có thể hủy hoặc chọn các chức năng phụ trợ. Xem, “Chọn chức năng phụ trợ”.

Ngoài ra, bạn có thể thay đổi cài đặt tốc độ vắt, nhiệt độ và sấy. Xem, “Chọn Tốc độ vắt” và “Chọn Nhiệt độ”.



#### THÔNG TIN

- *Cửa sẽ không mở nếu nhiệt độ nước trong máy cao hoặc mực nước ở vạch ranh giới của cửa.*

## 5.18 Khóa trẻ em

Sử dụng chức năng Khóa trẻ em để ngăn chặn trẻ em can thiệp vào máy. Như vậy, bạn có thể tránh được bất kỳ thay đổi nào khi chương trình đang chạy.

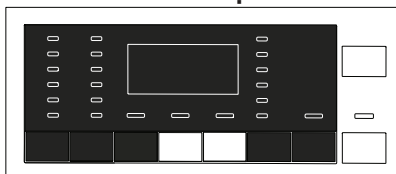


#### THÔNG TIN

- *Bạn có thể tắt mở máy với nút Mở / Tắt khi Khóa trẻ em được kích hoạt. Khi bạn bật lại máy, chương trình sẽ tiếp tục từ nơi máy đã dừng.*
- *Khi khóa trẻ em đang hoạt động, cảnh báo âm thanh sẽ được đưa ra nếu các nút bị nhấn.*

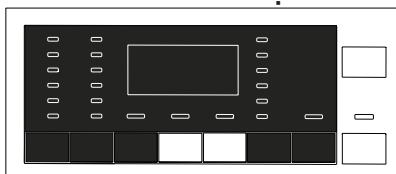
## Vận hành máy giặt

### 5.18.1 Để kích hoạt khóa trẻ em:



**Nhấn và giữ nút Chức năng phụ trợ thứ 2 và thứ 3 trong 3 giây.** Sau khi đếm ngược “Khóa trẻ em 3-2-1” trên màn hình xong, “Kích hoạt Khóa trẻ em” xuất hiện trên màn hình. Bạn có thể thả nút **Chức năng phụ trợ 2 và 3** khi cảnh báo này hiện ra.

### 5.18.2 Để tắt kích hoạt khóa trẻ em:



**Nhấn và giữ nút Chức năng phụ trợ 2 và 3 trong 3 giây.** Sau khi đếm ngược “Khóa trẻ em 3-2-1” trên màn hình xong, “Kích hoạt Khóa trẻ em” được tắt trên màn hình.

## 5.19 Hủy chương trình



Chương trình bị hủy khi máy tắt và mở lại lần nữa. Nhấn và giữ nút **Bật / Tắt** trong 3 giây. Sau khi đếm ngược “3-2-1” trên màn hình qua đi, máy tắt.

### THÔNG TIN



- Nếu bạn nhấn nút **Mở / Tắt** khi **Khóa trẻ em** đang hoạt động, chương trình sẽ không được hủy. Bạn nên hủy khóa trẻ em trước. Đếm ngược “3-2-1” xuất hiện trên màn hình.
- Nếu bạn muốn mở cửa sau khi hủy chương trình nhưng không thể mở cửa do mức nước trong máy cao hơn cửa, xoay núm **Chọn chương trình** đến chương trình **Bơm+Vắt** và tháo nước trong máy ra.

### 5.20 Kết thúc chương trình

Khi chương trình kết thúc, đèn chỉ báo Kết thúc chương trình hiển thị và có tiếng còi. Nếu bạn không nhấn bất cứ nút nào trong vòng 2 phút, máy sẽ chuyển sang chế độ tắt. Màn hình hiển thị và tất cả các đèn chỉ báo đều bị tắt.

Nếu bạn nhấn bất kỳ nút nào hoặc vặn núm **Lựa chọn chương trình** khi máy đang ở chế độ chờ, các bước chương trình đã hoàn tất sẽ được hiển thị.

### 5.21 Máy của bạn được trang bị một "Chế độ Chờ".

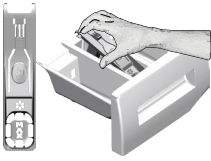
Sau khi bạn mở máy với nút Mở-Tắt, nếu không chương trình nào được bắt đầu hoặc không có các lệnh nào được thực hiện tại bước chọn hay là không có thao tác nào diễn ra trong khoảng 2 phút sau khi chương trình được chọn kết thúc, máy bạn sẽ chuyển sang chế độ tiết kiệm năng lượng một cách tự động. Ngoài ra, nếu máy hiển thị thời gian chương trình, màn hình này sẽ hoàn toàn bị tắt. Trong trường hợp xoay núm Chọn Chương trình hoặc nhấn bất kỳ nút nào, đèn và màn hình sẽ khôi phục lại tình trạng trước đó. Các lựa chọn mà bạn thực hiện khi thoát khỏi từ chế độ năng lượng hiệu quả có thể thay đổi. Kiểm tra sự phù hợp của các lựa chọn trước khi bắt đầu chương trình. Nếu cần thiết, hãy cài đặt một lần nữa. Đây không phải là lỗi.



## 6 Bảo trì và làm sạch

Tuổi thọ sản phẩm sẽ được kéo dài và những vấn đề thường xuyên mắc phải sẽ được giảm xuống nếu vệ sinh thường xuyên.

### 6.1 Làm sạch ngăn chứa bột giặt



Làm sạch ngăn bột giặt đều đặn (4-5 chu kỳ giặt một lần) như dưới đây để ngăn ngừa bột giặt tích tụ trong quá trình giặt.

1 Loại bỏ ống truyền nước bằng cách nâng nó từ phía sau như trong hình. Sau khi thực hiện quy trình làm sạch đã đề cập ở trên, đặt các ống truyền nước về lại chỗ cũ và đẩy phần phía trước của ống xuống để đảm bảo rằng then khóa đã gài chặt.

#### THÔNG TIN



- *Nếu lượng hỗn hợp nước và nước xả vải còn lại nhiều hơn bình thường trong ngăn nước xả vải, thì phải làm sạch ống truyền nước.*

2. Rửa ngăn bột giặt và ống truyền nước với nhiều nước ấm trong bồn rửa. Để ngăn chặn các chất cặn tiếp xúc với da của bạn, hãy mang găng tay khi dùng bàn chải thích hợp để vệ sinh ngăn chứa.

3 Đặt ngăn bột giặt trở lại vị trí cũ sau khi làm sạch và đảm bảo rằng nó đã được đặt đúng.

### 6.2 Làm sạch cửa nạp và thùng giặt

Đối với các sản phẩm có chương trình làm sạch thùng giặt, vui lòng xem Vận hành sản phẩm - Các chương trình.

Đối với các máy không có chương trình làm sạch thùng giặt, hãy làm theo các bước dưới đây **làm sạch thùng giặt**:

Chọn các chức năng phụ trợ **Thêm nước** hoặc **Xả thêm**. Sử dụng **chương trình giặt vải bông** mà không cần giặt sơ. Cài đặt **mức nhiệt độ khuyến nghị đối với các chất làm sạch thùng giặt** có thể tìm được trong các gian hàng trong siêu thị. Áp dụng quy trình này **khi không có đồ giặt trong máy**. Trước khi khởi động chương trình, đặt 1 túi nhỏ thuốc tẩy làm sạch thùng giặt đặc biệt (nếu không được cung cấp loại thuốc tẩy đặc biệt, cho tối đa 1 thìa cà phê (tối đa 100g) bột giặt/ thuốc tẩy cặn vôi) vào ngăn bột giặt chính. Nếu bột giặt / thuốc tẩy cặn vôi ở dạng viên, chỉ đặt một viên vào ngăn giặt chính số "2". Lau khô bên trong ống với một miếng vải sạch sau khi chương trình kết thúc.

## Bảo trì và làm sạch

### THÔNG TIN



- *Cứ 2 tháng lặp lại quá trình Làm sạch Thùng giặt.*
- *Sử dụng bột giặt / thuốc chống cặn vôi phù hợp với máy giặt.*



Chắc chắn rằng không còn vật lạ sót lại trong buồng giặt sau khi giặt và sấy.

Nếu các lỗ trên ống trong hình dưới bị chặn, mở các lỗ bằng cách sử dụng một cây tăm.

### THÔNG TIN



- *Các vật kim loại lạ sẽ gây ra những vết rỉ sét trong thùng giặt. Làm sạch các vết bẩn trên bề mặt buồng giặt bằng cách sử dụng các chất tẩy rửa cho thép không gỉ. Không được sử dụng bông thép hoặc kim loại.*

### CHÚ Ý



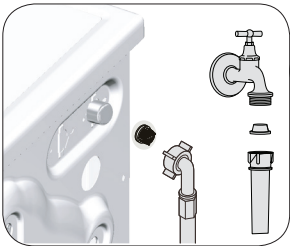
- **Không được sử dụng miếng bọt biển hoặc vật liệu chà. Vì chúng sẽ làm hỏng lớp sơn, mạ crôm và nhựa.**

## 6.3 Làm sạch thân máy và bảng điều khiển

Lau sạch thân máy bằng nước xà phòng hoặc chất tẩy dạng gel không ăn mòn khi cần thiết, và lau khô bằng vải mềm.

Chỉ sử dụng một miếng vải mềm và ẩm để làm sạch bảng điều khiển.

## 6.4 Làm sạch bộ lọc đường nước đi vào



Có một bộ lọc ở cuối mỗi van lấy nước phía sau của máy và cũng ở cuối mỗi ống lấy nước nơi chúng được nối với vòi nước. Các bộ lọc ngăn chặn các chất lạ và bụi bẩn trong nước vào máy giặt. Các bộ lọc cần được làm sạch nếu chúng bị bẩn.

## Bảo trì và làm sạch

1. Đóng các vòi nước.
2. Tháo các đai ốc của các ống lấy nước để tiếp cận các bộ lọc trên van lấy nước. Hãy làm sạch chúng với một bàn chải thích hợp. Nếu các bộ lọc quá bẩn, hãy dùng kim tháo chúng ra và vệ sinh bằng cách này.
3. Lấy các bộ lọc ở phần đầu bệ các ống lấy nước cùng với các miếng đệm và rửa sạch dưới vòi nước chảy.
4. Đặt lại cẩn thận các miếng đệm và bộ lọc ở vị trí của chúng và xiết chặt các đai ốc bằng tay.

### 6.5 Xả nước còn lại và làm sạch bộ lọc máy bơm

Hệ thống lọc trong máy của bạn ngăn chặn các vật cứng như nút, tiền xu và sợi vải làm tắc các cánh quạt máy bơm trong thời gian xả nước giặt. Do đó, nước sẽ được thải ra mà không có bất kỳ vấn đề gì và tuổi thọ của máy bơm sẽ tăng.

Nếu máy không xả được nước, bộ lọc máy bơm sẽ bị tắc. Bộ lọc phải được làm sạch bất cứ khi nào nó bị tắc hoặc mỗi 3 tháng. Nước phải được xả ra trước khi vệ sinh bộ lọc máy bơm.

Ngoài ra, trước khi vận chuyển máy (ví dụ, khi di chuyển đến một căn nhà khác) và trong trường hợp nước đóng băng, phải xả hết nước.

#### CHÚ Ý



- **Những vật lạ còn lại trong bộ lọc máy bơm có thể làm hỏng máy của bạn hoặc có thể gây ra vấn đề tiếng ồn.**
- **Ở những nơi sản phẩm có nguy cơ bị đóng băng, nếu sản phẩm không được sử dụng, đóng vòi nước, di chuyển ống chính và tháo nước bên trong máy.**
- **Sau mỗi lần sử dụng, tắt vòi nước với ống nước chính được nối.**

1. Để làm sạch bộ lọc bẩn và xả nước, hãy rút điện để ngắt nguồn điện.

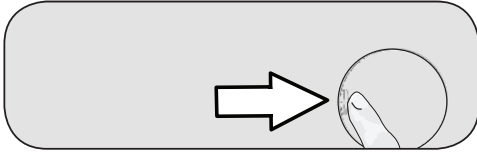
#### CHÚ Ý



- **Nhiệt độ của nước bên trong máy có thể tăng lên đến 90 °C. Để tránh bị bỏng, làm sạch bộ lọc sau khi nước trong máy đã nguội.**

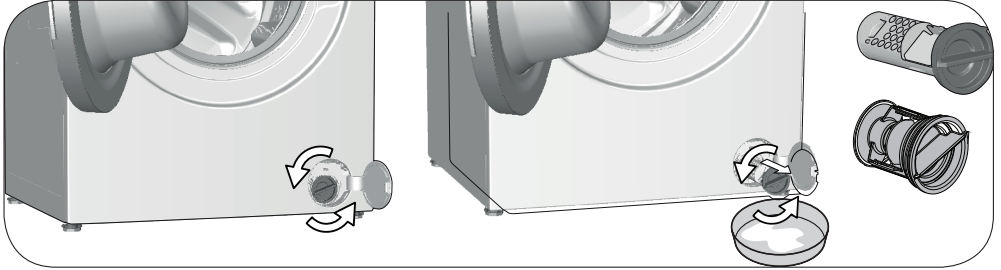
## Bảo trì và làm sạch

2. Mở nắp bộ lọc.



3. Sử dụng để làm ráo nước trong máy.

Nhấn nắp bộ lọc xuống dưới và kéo nắp về phía bạn.



a. Để nước tràn ra từ bộ lọc, đặt một thùng lớn trước bộ lọc.

b. Bật và nới lỏng bộ lọc máy bơm đến khi nước bắt đầu chảy (ngược chiều kim đồng hồ). Đổ nước chảy vào thùng chứa mà bạn đã đặt ở phía trước của bộ lọc. Luôn có một mảnh vải ở tay để lau bất kỳ phần nước nào tràn ra.

c. Khi nước bên trong máy chảy hết, lấy bộ lọc ra hoàn toàn bằng cách quay nó.

4. Làm sạch cặn bẩn cũng như sợi vải bên trong bộ lọc xung quanh khu vực cánh quạt của máy bơm nếu có.

5. Thay thế bộ lọc.

6. Đóng nắp bộ lọc.

## 7 Khắc phục

### Chương trình không bắt đầu sau khi cửa nạp được đóng lại.

- Không được nhấn nút Khởi động/Dừng/Hủy..>>> \**Nhấn nút Khởi động / Tạm dừng / Hủy.*
- Có thể khó đóng cửa trong trường hợp quá tải.>>> \**Giảm số lượng đồ giặt và chắc chắn rằng cửa được đóng đúng cách.*

### Chương trình không thể bắt đầu hoặc lựa chọn.

- Máy giặt đã chuyển sang chế độ tự bảo vệ do vấn đề về cung cấp (điện áp lưới điện, áp lực nước,v.v...). >>> *Nhấn và giữ nút Bật / Tắt trong 3 giây để đặt lại máy về cài đặt gốc. (Xem. "Hủy chương trình")*

### Nước trong máy.

- Một ít nước có thể vẫn còn trong máy do quá trình kiểm soát chất lượng trong khi sản xuất. >>> *Đây không phải là hư hỏng; nước không có hại cho máy.*

### Có rò rỉ nước từ đáy của máy giặt.

- Có khả năng có vấn đề với các ống hoặc bộ lọc của máy bơm. >>> *Chắc chắn rằng đầu bít ống dẫn nước được trang bị an toàn. Gắn ống thật chặt vào vòi nước.*
- Bộ lọc máy bơm không đóng một cách an toàn. >>> *Đảm bảo bộ lọc máy bơm được đóng một cách an toàn.*

### Máy không có nước chảy vào.

- Vòi nước bị khóa. >>> *Mở các vòi nước.*
- Ống dẫn nước bị cong. >>> *Chỉnh lại ống nước.*
- Bộ lọc dẫn nước bị tắc. >>> *Làm sạch bộ lọc.*
- Cửa chưa được đóng. >>> *Đóng cửa nạp.*

### Máy không xả được nước.

- Ống thoát nước có thể bị tắc hoặc xoắn. >>> *Vệ sinh hoặc uốn thẳng ống.*
- Bộ lọc máy bơm bị tắc. >>> *Vệ sinh bộ lọc máy bơm.*

### Máy bị rung hoặc có tiếng ồn.

- Máy có thể được đặt không cân bằng. >>> *Điều chỉnh chân máy cân bằng với máy.*
- Có vật cứng rơi vào trong bộ lọc máy bơm. >>> *Vệ sinh bộ lọc máy bơm.*
- Các bu lông vận chuyển an toàn chưa được tháo. >>> *Tháo các bu lông vận chuyển an toàn.*
- Số lượng đồ giặt trong máy quá ít. >>> *Thêm lượng đồ giặt.*
- Máy có thể bị quá tải đồ giặt. >>> *Lấy bớt đồ giặt ra khỏi máy hoặc rải quần áo bằng tay để cân bằng lượng quần áo trong máy.*
- Máy có thể đang đè lên một vật cứng. >>> *Hãy chắc chắn rằng máy không dựa trên bất cứ vật gì.*

### Máy dừng ngay sau khi chương trình khởi động.

- Máy có thể bị dừng tạm thời do điện áp thấp. >>> *Máy sẽ tiếp tục chạy khi điện áp phục hồi lại mức bình thường.*

### Máy xả trực tiếp nước máy lấy vào.

- Ống xả nước có thể không đủ cao. >>> *Nối ống xả nước như trong hướng dẫn thực hiện.*

### Nhìn thấy nước không có trong máy khi giặt quần áo.

- Không thấy được mực nước từ bên ngoài máy giặt. Đây không phải là lỗi.

# Khắc phục

## Cửa nạp không thể mở.

- Khóa cửa được kích hoạt vì mực nước trong máy. >>> *Xả nước bằng cách chạy chương trình bơm hoặc vắt.*
- Máy làm nóng nước hoặc máy đang trong chu trình vắt. >>> *Chờ cho tới khi chương trình hoàn tất.*
- Biểu tượng Khóa cửa được gài lại. Khóa cửa sẽ bị ngừng hoạt động một vài phút sau khi chương trình kết thúc. >>> *Chờ một vài phút để vô hiệu hóa khóa cửa.*
- Cửa có thể bị kẹt vì phải chịu áp lực.>>> *Nắm lấy tay cầm để đẩy và kéo cửa nạp để mở cửa.*

## Quá trình giặt tốn thời gian hơn thời gian quy định trong sách hướng dẫn. (\*)

- Áp lực nước thấp. >>> *Máy chờ đến khi lấy đủ lượng nước để tránh chất lượng giặt thấp do lượng nước giảm. Vì vậy, thời gian giặt sẽ kéo dài.*
- Điện áp thấp. >>> *Thời gian giặt kéo dài để tránh kết quả giặt không sạch khi nguồn cung cấp điện áp thấp.*
- Nhiệt độ của nước vào máy có thể thấp. >>> *Thời gian cần để làm nóng nước có thể kéo dài trong thời tiết lạnh. Ngoài ra, thời gian giặt có thể được kéo dài để tránh kết quả giặt không sạch.*
- Số lần xả và/hoặc lượng nước xả tăng lên. >>> *Máy tăng lượng nước xả khi cần xả kỹ và thêm một bước xả thêm nếu cần thiết.*
- Có thể xảy ra tình trạng quá nhiều bọt và hệ thống hấp thụ bọt tự động có thể được kích hoạt vì sử dụng nhiều bọt giặt. >>> *Sử dụng bột giặt được khuyến nghị.*

## Thời gian của chương trình không đếm ngược. (Với các mẫu có màn hình) (\*)

- Đồng hồ đếm thời gian có thể dừng khi lấy nước. >>> *Đồng hồ đếm thời gian sẽ không đếm ngược cho đến khi máy lấy đủ lượng nước. Máy sẽ chờ đến khi có đủ lượng nước để tránh kết quả giặt không sạch do thiếu nước. Đồng hồ đếm thời gian sẽ tiếp tục đếm ngược ngay sau đó.*
- Đồng hồ đếm thời gian có thể dừng trong khi làm nóng nước. >>> *Đồng hồ đếm thời gian sẽ không đếm ngược cho đến khi máy đạt được nhiệt độ đã chọn.*
- Đồng hồ đếm thời gian có thể dừng trong khi vắt. >>> *Hệ thống phát hiện mất cân bằng tải tự động có thể được kích hoạt do sự phân bố không cân bằng của đồ giặt trong lồng giặt.*

## Thời gian của chương trình không được đếm ngược. (\*)

- Có thể là sự mất cân bằng của đồ giặt trong máy. >>> *Hệ thống phát hiện mất cân bằng tải tự động có thể được kích hoạt do sự phân bố không cân bằng của đồ giặt trong lồng giặt.*

## Máy không chuyển sang bước vắt quần áo. (\*)

- Có thể là sự mất cân bằng của đồ giặt trong máy. >>> *Hệ thống phát hiện mất cân bằng tải tự động có thể được kích hoạt do sự phân bố không cân bằng của đồ giặt trong lồng giặt.*
- Máy sẽ không vắt nếu nước chưa được xả hết. >>> *Kiểm tra bộ lọc và ống nước xả.*
- Có thể xảy ra tình trạng quá nhiều bọt và hệ thống hấp thụ bọt tự động có thể được kích hoạt vì sử dụng nhiều bọt giặt. >>> *Sử dụng bột giặt được khuyến nghị.*

## Khắc phục

### Hiệu quả giặt kém: Quần áo bị bạc màu. (\*\*)

- Không đủ số lượng bột giặt được sử dụng trong một thời gian dài. >>> *Sử dụng lượng bột giặt phù hợp được khuyến nghị dành cho nước cứng và đồ giặt.*
- Thực hiện giặt quần áo tại nhiệt độ thấp trong thời gian dài. >>> *Lựa chọn nhiệt độ thích hợp để giặt đồ.*
- Không đủ số lượng bột giặt được sử dụng cho nước cứng. >>> *Sử dụng không đủ lượng bột giặt khi giặt với nước cứng sẽ làm cho đất cát bám trên quần áo và điều này sẽ làm vải bị bạc màu theo thời gian. Rất khó khăn để vải không bị bạc màu một khi nó xảy ra. Hãy sử dụng theo lượng bột giặt khuyến dùng thích hợp với độ cứng của nước và đồ giặt.*
- Sử dụng quá nhiều bột giặt. >>> *Hãy sử dụng theo lượng bột giặt khuyến dùng thích hợp với độ cứng của nước và quần áo.*

### Hiệu quả giặt kém: Các chất bẩn không ra hoặc quần áo không trắng. (\*\*)

- Sử dụng không đủ bột giặt. >>> *Hãy sử dụng theo lượng bột giặt khuyến dùng thích hợp với đồ giặt.*
- Quá nhiều đồ giặt trong máy. >>> *Không cho quá giới hạn đồ giặt trong máy. Cho lượng đồ giặt được khuyến nghị trong "Bảng chương trình và tiêu thụ".*
- Lựa chọn nhầm chương trình và nhiệt độ. >>> *Chọn nhiệt độ và chương trình thích hợp với quần áo cần giặt.*
- Sử dụng nhầm loại bột giặt. >>> *Sử dụng bột giặt nguyên bản thích hợp cho máy.*
- Bột giặt bị đặt sai ngăn. >>> *Cho bột giặt vào đúng ngăn. Không pha trộn các chất tẩy trắng và bột giặt với nhau.*

### Hiệu quả giặt kém: Vẫn còn các vết dầu bẩn trên quần áo. (\*\*)

- Bùng giặt không được vệ sinh. >>> *Vệ sinh thùng giặt thường xuyên. Đối với việc vệ sinh, vui lòng xem 6.2.*

### Hiệu quả giặt kém: Quần áo có mùi khó chịu. (\*\*)

- Các mùi và lớp vi khuẩn hình thành trong thùng giặt là kết quả của việc giặt liên tục với nhiệt độ thấp và/hoặc trong các chương trình ngắn >>> *Để ngăn bột giặt cũng như cặn của máy mở hờ sau mỗi lần giặt. Như vậy, môi trường ẩm ướt thuận lợi cho vi khuẩn không thể để xuất hiện trong máy.*

### Màu của quần áo bị bạc. (\*\*)

- Quá nhiều đồ giặt trong máy. >>> *Không cho quá giới hạn đồ giặt trong máy.*
- Bột giặt bị ẩm. >>> *Giữ kín bột giặt trong môi trường không ẩm ướt và không để chúng ở nhiệt độ quá cao.*
- Lựa chọn nhiệt độ cao hơn. >>> *Chọn chương trình và nhiệt độ thích hợp theo loại và mức độ bẩn của quần áo.*

### Máy không xả kỹ.

- Các điều kiện số lượng, nhãn hiệu và lưu trữ bột giặt không thích hợp. >>> *Sử dụng một chất tẩy rửa thích hợp cho máy giặt và quần áo. Giữ kín bột giặt trong môi trường không ẩm ướt và không để chúng ở nhiệt độ quá cao.*
- Bột giặt được đặt nhầm ngăn. >>> *Nếu bột giặt được đặt trong ngăn giặt sơ mặc dù chu kỳ giặt sơ không được chọn, máy có thể lấy bột giặt trong ngăn này trong thời gian giặt hoặc bước làm mềm vải. Cho bột giặt vào đúng ngăn.*
- Bộ lọc máy bơm bị tắc. >>> *Kiểm tra bộ lọc.*
- Ống xả bị gấp. >>> *Kiểm tra ống xả.*



## Khắc phục

### Quần áo bị cứng sau khi giặt. (\*\*)

- Sử dụng không đủ lượng bột giặt. >>> *Sử dụng không đủ lượng bột giặt khi giặt với nước cứng có thể làm cho quần áo bị cứng theo thời gian. Sử dụng lượng bột giặt phù hợp với độ cứng của nước.*
- Bột giặt được đặt nhầm ngăn. >>> *Nếu bột giặt được đặt trong ngăn giặt sơ mặc dù chu kỳ giặt sơ không được chọn, máy có thể lấy bột giặt trong ngăn này trong thời gian giặt hoặc bước làm mềm vải. Cho bột giặt vào đúng ngăn.*
- Bột giặt có thể bị trộn với nước xả vải. >>> *Không trộn nước xả vải với bột giặt. Giặt và làm sạch bột giặt với nước nóng.*

### Quần áo không có mùi của nước xả vải. (\*\*)

- Bột giặt được đặt nhầm ngăn. >>> *Nếu bột giặt được đặt trong ngăn giặt sơ mặc dù chu kỳ giặt sơ không được chọn, máy có thể lấy bột giặt trong ngăn này trong thời gian giặt hoặc bước làm mềm vải. Giặt và làm sạch bột giặt với nước nóng. Cho bột giặt vào đúng ngăn.*
- Bột giặt có thể bị trộn với nước xả vải. >>> *Không trộn nước xả vải với bột giặt. Giặt và làm sạch bột giặt với nước nóng.*

### Bột giặt còn sót lại trong ngăn chứa bột giặt. (\*\*)

- Bột giặt bị đặt vào ngăn ướn. >>> *Làm khô ngăn bột giặt trước khi cho bột giặt vào.*
- Bột giặt bị ẩm. >>> *Giữ kín bột giặt trong môi trường không ẩm ướt và không để chúng ở nhiệt độ quá cao.*
- Áp lực nước thấp. >>> *Kiểm tra áp lực nước.*
- Bột giặt trong ngăn giặt chính bị ướn trong khi đang lấy nước để giặt sơ. Các lỗ hồng của hộp đựng bột giặt bị chặn. >>> *Kiểm tra các lỗ hồng và làm sạch nếu chúng bị tắc.*
- Có vấn đề với các van dẫn của ngăn chứa bột giặt. >>> *Gọi Đại lý Dịch vụ Ủy quyền.*
- Bột giặt có thể bị trộn với nước xả vải. >>> *Không trộn nước xả vải với bột giặt. Giặt và làm sạch bột giặt với nước nóng.*

### Bột giặt còn trong quần áo. (\*\*)

- Quá nhiều đồ giặt trong máy. >>> *Không cho quá giới hạn đồ giặt trong máy.*
- Lựa chọn nhầm chương trình và nhiệt độ. >>> *Chọn nhiệt độ và chương trình thích hợp với quần áo cần giặt.*
- Sử dụng nhầm bột giặt. >>> *Chọn đúng bột giặt để giặt quần áo.*

### Quá nhiều bột trong máy. (\*\*)

- Sử dụng bột giặt không phù hợp với máy giặt. >>> *Sử dụng bột giặt phù hợp với máy giặt.*
- Sử dụng quá nhiều bột giặt. >>> *Chỉ sử dụng đủ số lượng bột giặt.*
- Bột giặt không được lưu trữ đúng cách. >>> *Lưu trữ bột giặt tại một nơi kín và khô ráo. Không được lưu trữ ở những nơi quá nóng.*
- Một số đồ giặt dạng lưới như vải tuyen có thể tạo nhiều bọt vì kết cấu của chúng. >>> *Sử dụng ít bột giặt hơn cho loại đồ giặt này.*
- Bột giặt bị đặt sai ngăn. >>> *Cho bột giặt vào đúng ngăn.*
- Xả nước xả vải quá sớm. >>> *Có vấn đề ở các van hoặc trong ngăn bột giặt. Gọi Đại lý Dịch vụ Ủy quyền.*



## Khắc phục

### Bột xà phòng tràn ra ngoài khỏi ngăn chứa bột giặt.

- Sử dụng quá nhiều bột giặt. >>> *Trộn 1 thìa cà phê nước xà vãi và ½ l nước và đổ vào ngăn bột giặt chính.*
- Đặt bột giặt vào máy phù hợp với các chương trình và lượng đồ giặt tối đa đã chỉ rõ trong "Bảng Chương trình và tiêu dùng". Khi bạn sử dụng các hóa chất bổ sung (thuốc tẩy vết bẩn, chất tẩy trắng, v.v...), giảm lượng bột giặt.

### Quần áo vẫn còn ẩm ướt ở phần cuối của chương trình. (\*)

- Có thể xảy ra tình trạng quá nhiều bột và hệ thống hấp thụ bột tự động có thể được kích hoạt vì sử dụng nhiều bột giặt. >>> *Sử dụng bột giặt được khuyến nghị.*

### Sấy quá lâu.

- Quá nhiều đồ giặt trong máy. >>> *Không cho quá giới hạn đồ giặt trong máy.*
- Đồ giặt không được vắt đủ. >>> *Vắt với tốc độ cao hơn tốc độ quay tại bước giặt trong máy giặt-sấy.*
- Vòi nước bị khóa. >>> *Mở các vòi nước.*

### Đồ giặt vẫn còn ẩm sau khi sấy khô.

- Một chương trình thích hợp với loại đồ giặt có thể không được chọn. >>> *Kiểm tra nhãn trên quần áo và lựa chọn chương trình thích hợp hoặc sử dụng thêm chương trình hẹn giờ.*
- Quá nhiều đồ giặt trong máy. >>> *Không cho quá giới hạn đồ giặt trong máy.*
- Đồ giặt không được vắt đủ. >>> *Vắt với tốc độ cao hơn tốc độ quay tại bước giặt trong máy giặt-sấy.*

### Máy hoặc chương trình không thể bắt đầu.

- Cấp điện không được kết nối. >>> *Chắc chắn rằng cáp điện đã được kết nối.*
- Chương trình không được cài đặt hoặc nút Khởi động / Tạm dừng / Hủy không được nhấn. >>> *Đảm bảo rằng chương trình được cài đặt và không ở chế độ Chờ.*
- Khóa trẻ em được kích hoạt. >>> *Vô hiệu hóa khóa trẻ em.*

### Đồ giặt bị co lại, bạc màu, nhàu nát hoặc hỏng.

- Một chương trình thích hợp với loại đồ giặt có thể không được chọn. >>> *Kiểm tra nhãn trên quần áo và lựa chọn chương trình thích hợp hoặc sử dụng thêm chương trình hẹn giờ. Bạn không được sấy quần áo không thích hợp để sấy.*

### Máy không khô.

- Đồ giặt không thể sấy khô hoặc chức năng sấy chưa được kích hoạt. >>> *Kiểm tra nếu đã chọn chức năng sấy khô sau khi chọn chương trình giặt.*

### Cửa nạp không thể mở.

Cửa máy không thể mở vì lý do an toàn. >>> *Nếu chỉ thị cửa bị khóa vẫn còn trên màn hình sau khi sấy, máy không mở cửa nạp cho đến khi hạ nhiệt vì sự an toàn của bạn.*

(\*) Máy không chuyển sang quay bước vắt khi quần áo không được phân bố đều trong lồng giặt để ngăn chặn thiệt hại cho máy và môi trường xung quanh máy. Quần áo nên được sắp xếp lại và vắt lại.

(\*\*) Buồng giặt không được vệ sinh. >>> *Vệ sinh thùng giặt thường xuyên. Xem 6.2*

## CHÚ Ý



Nếu bạn không thể loại trừ các vấn đề mặc dù bạn đã làm theo các hướng dẫn trong phần này, tham khảo ý kiến người bán hoặc Đại lý Dịch vụ Ủy quyền của bạn. Không được cố tự sửa chữa máy khi không có chuyên môn.







[www.beko.com](http://www.beko.com)